

Thánh Kinh Báo

★ ★ ★ XUÂN ẤT - MÙI — NĂM 1955 ★ ★ ★



THÁNH - KINH BẢO

Cơ-quan của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam

TÒA-SOẠN: Tạm tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng
Thơ-từ và tiền-bạc gởi cho MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-HUYỀN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH, Đà-nẵng (Tourane)



MỤC-LỤC

Xã-thuyết:	Trang
— T.K.B.	1
Bức thư của Tổng-liên-hội	2
Người mới	
— GIÁO-SƯ, MỤC-SƯ LÊ-NGUYỄN-ANH	4
Sáu cái ché đá	
— LINH-QUẢ	6
Mấy vần thơ: Xuân Ất-Mùi cảm-tác	
— NHẬT-TÂN	8
Tin-tức Hội-thánh	9
Chứng thực quyền Chúa	
— NGUYỄN-LƯƠNG-NĂNG, TRÀ-MỸ	
— LÊ-TIẾU, TRẠM-HÀNH	13
Chứng thực ơn Chúa	
— MỤC-SƯ LÊ-KHẮC-CHẤN	15
Lịch-trình tin Chúa Jêsus	
— HÀ-HỮC-QUẢNG, HẢI-PHÒNG	16
Tin-tức Cô-nhi-viện	
— MỤC-SƯ TRẦN-TRỌNG-THỰC	18
Tiếng gọi rừng xanh: Năm mới công-việc Truyền-giáo có gì mới	
— TRUYỀN-GIÁO M. S. PHẠM-XUÂN-TÍN.	21
Du-lịch xứ thánh: Người Do-thái trước hết	
— LỮ-SINH DỊCH THUẬT	23
Hàng ghế trẻ em: Đầu năm dọn đèn thờ Chúa	
— T.D.	25
Phục-hưng tại Argentine	
— THIÊN-DÂN DỊCH THUẬT	27
Gọi lòng bạn trẻ: Lòng hi-sinh tươi-đẹp như ánh sáng mùa xuân	
— MỤC-SƯ NGUYỄN-VĂN-THÁI	30
Phụ-nữ diễn đàn: Một cuộc xuất-hành	
— CÔ N.L.	32
Tòa giảng Tin-lành: Người mới trong năm mới	
— BÙI-KHƯƠNG	34

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XX

THÁNG GIÊNG 1955

SỐ 219

TỤC-BẢN SỐ 50

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

Đóa Hoa Lạ-Lùng

« Hễ người nào ta chọn lấy, thì cây gậy người đó sẽ trở hoa; vậy ta sẽ làm cho nín đi trước mặt ta những lời lảm-bầm của dân Y-sơ-ra-ên đã phát ra đối nghịch cùng các người. Ngày mai, khi Môi-se vào trại bằng-chứng, xảy thấy cây gậy A-rôn về nhà Lê-vi đã trở hoa: nó có nứt nứt, sanh hoa và trái hạnh-nhon chín » (Dân 17: 5, 8).

Từ xưa các dân-tộc dã-man ở các miền rừng núi chưa được tia sáng văn-minh rọi vào, chưa hấp-thụ mùi văn-hóa, chưa biết lịch ngày, tháng, năm; tuy-nhiên họ có thể nhờ sự phát-sanh của cây cỏ mà nhận biết được thì-tiết. Như xem mùa hoa nở mà nhận biết là tiết xuân, thấy lúc lá rụng mà nhận biết là mùa thu.

Lúc hoa đương nụ có thể nói là lúc báo tin mừng cho chúng ta rằng Đấng Tạo-hóa sắp chấm dứt chuỗi ngày u-sầu lạnh-lẽo của mùa đông; và Ngài sắp cho chúng ta hưởng cái ngày ấm-áp tươi-vui của trời xuân đẹp-đẽ. Mà thật vậy, cái ngày trăm hoa đua nở, muôn hồng tia khoe tươi đã biến hẳn cái cảnh cần-côi tiêu-diêu. Cái cảnh tỉ-tè tiếng dế đã phải nhường chỗ cho cảnh liu-lo đàn oanh. Bầu trời âm-đạm đã nhường chỗ cho bầu trời quang-đáng. Dầu vậy, ta chưa tìm thấy trong rừng hoa đầy hương-sắc của cảnh xuân đẹp-đẽ kia một hoa nào lạ-lùng như hoa trở trên cây

gậy của A-rôn thuộc chi-phái Lê-vi như đã chép trong đoạn thánh-sử nêu ra trong câu gốc trên đây.

Đã là con-cái của Chúa, đa-số đều rõ biết đoạn thánh-sử ấy: giữa lúc tội-lỗi đầy nghịch, xui dân chúng Y-sơ-ra-ên phản-loạn cùng Môi-se và A-rôn về chức lãnh-đạo và tế-tư, khiến họ lâm vào cơn hành-phạt kinh-khủng giết chết mười bốn ngàn bảy trăm người rất rùng-rợn!

Nhưng cơn khủng-khiếp huyền-náo ấy được chấm dứt chỉ bởi cái hoa trở trên cây gậy của A-rôn thuộc chi-phái Lê-vi (xin xem Dân-số-ký đoạn 16 và 17).

Thật lạ-lùng! cây gậy đã trở sạch tề bằng, dựng trước hòm bằng-chứng trong Hội-mạc chỉ một đêm mà đã trở hoa để biểu-minh cho dân-chúng được xác-nhận chức-vụ của Môi-se và A-rôn mà chấm dứt nổi phản-loạn hầu tránh được họa-hoạn tày đình. Tự nơi con mắt người ta xem

(Coi tiếp trang 3)



Bức Thư Ngỏ

Thân mến gửi các bạn đồng-lao và các con-cái Chúa yêu-dấu trong Hội-thánh,

Nhân dịp năm mới chúng tôi xin thân-ái chào thăm các bạn và toàn-thể anh chị em yêu-dấu trong Đấng Christ.

Một năm qua, Hội-thánh chúng ta đã trải nhiều cơn thử-thách khó-khăn như con thuyền dập-dối trên sóng lớn. Nhưng trong lúc khó-khăn càng nhiều, sóng nổi càng mạnh thì bởi sự nâng-dỡ của Chúa chúng ta vượt qua sự gian-lao ấy như mìn-đỡ khi xưa có Chúa ở cùng trên thuyền. Thật như lời Chúa phán : « Vì biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời » (Rô 8 : 28).

Dẫu còn nhiều khó-khăn đe-dọa đức-tin của chúng ta, nhưng nhờ ơn Chúa chúng ta vẫn cứ đồng-tâm hiệp-lực lo gây dựng thân-thể Chúa. Thánh Phao-lô là một gương sáng cho chúng ta. Ông đã nói rằng : « Ấy không phải tôi đã giựt giải rồi hay là đã đến nơi trọn lành rồi đâu. Nhưng tôi đương chạy... » (Phil. 3 : 12). Cho đến chặng chót của cuộc đời Phao-lô, ông tuyên-bố cách đắc-thắng rằng : « Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin ; hiện nay mào triều-thiên của sự công-bình đã đề dành cho ta ; Chúa là quan án công-bình, sẽ ban mào ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu-mến sự hiện diện của Ngài » (II Ti 4 : 7-8). Vì thế nên ông có thể mạnh-dạn mà khuyên chúng ta rằng : « Vậy, hỡi anh em yêu-dấu của tôi, hãy vững-vàng chớ rúng-động, hãy làm công việc Chúa cách đư-dặt luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu » (I Cô 15 : 58).

Chúng tôi hằng ghi nhớ chức-vụ nặng-nề của anh chị em và con-cái Chúa đương chiến-đấu trong đức-tin mà cầu-nguyện như Lời Chúa dạy rằng : « Trong khi chúng tôi cầu-nguyện cho anh em không thôi, thì cảm-lạ Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta. Vì chúng tôi đã nghe về đức-tin của anh em nơi Đức Chúa Jê-sus-Christ và về sự yêu-thương của anh em đối với mọi thánh-dồ, vì cớ sự trông-cậy đề dành cho anh em ở trên trời, là sự trước kia anh em đã nhờ đạo Tin-lành chơn-thật mà biết đến. Đạo Tin-lành đó ở giữa anh em cũng như ở trong cả thế-gian ; lại kết-quả và tiến-bộ cũng như trong anh em, từ ngày anh em đã nghe rao-truyền ơn Đức Chúa Trời và đã học cho thật biết ơn đó, y như Ê-pháp-ra là bạn đồng-sự thiết-nghĩa với chúng tôi đã dạy anh em ; người giúp đỡ chúng tôi như một kẻ giúp việc trung-thành của Đấng Christ, và đã tỏ ra cho chúng tôi biết tình yêu-thương mà anh em cảm chịu bởi Đức Thánh-Linh.

Cho nên, chúng tôi cũng vậy từ ngày nhận được tin đó, cứ cầu-nguyện cho anh em không thôi, và xin Đức Chúa Trời ban cho anh em được đầy-dẫy sự hiểu biết về ý-muốn của Ngài, với mọi thứ khôn-ngoa và hiểu biết thiêng-liêng nữa, hầu cho anh em ăn ở cách xứng-đáng với Chúa, đẹp lòng Ngài mọi đường, nảy ra đủ các việc lành càng thêm lên trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời, nhờ quyền-phép vinh-hiến của Ngài, được có sức mạnh mọi bề, dễ nhin-nhục vui-vẻ mà chịu mọi sự. Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần co-nghiệp của các thánh trong sự sáng-láng: Ngài đã giải-thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối-tà n, làm cho chúng ta đời qua nước của Con rất yêu-dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu-chuộc, là sự tha tội ».

Nguyện Chúa yêu-thương cứ ở với chúng ta trong những ngày sắp tới.

— **Tổng-liên-hội**

ĐÓA HOA LẠ-LÙNG (Tiếp theo trang 1)

thì 12 cây kia cây nào cũng như cây nào, không cây nào hơn kém cây nào. Song trong ý-chỉ và quyền-năng của Đức Chúa Trời thì duy cây gậy của A-rôn thuộc chi-phái Lê-vi được trổ hoa và ra trái hạnh-nhơn chín, để tỏ ra chức-vụ của A-rôn là do Ngài chọn-lập. Chính Đức Chúa Jêsus cũng đã phán rằng: «Chẳng phải các người đã lựa-chọn ta, bèn là ta đã lựa-chọn và lập các người, để các người đi mà kết-quả và trái các người còn luôn; hầu cho hề điều gì các người như danh ta xin Cha, thì Ngài ban cho các người».

Vậy, nhưn lúc xuân về, hoa nở chim ca đón chào, xin ta ai nấy ngưng thần định trí trong giây phút mà tự xét-nét coi thử lòng có thẹn với cảnh-vật không? Trong ta có nhựa sống của Chúa Xuân dồi-dào khiến đời của ta trổ hoa đủ cả sắc lẫn hương để dâng lên cho Chúa của chúng ta, và làm sáng danh Ngài, làm dịu-êm bớt nỗi đau-khổ của đồng-bào đồng-loại, chấm dứt cái cảnh thán-oán, làm cho tiếng kêu-van phải nín lặng mà nhường chỗ cho tiếng ngợi-khen Chúa ta hay không? Thật đương lúc nhưn-loại ta làm vào cảnh cùng-đồng khổ-hạnh dẫn đến cảnh trầm-luân bi-thảm đời đời, chỉ nhờ Cứu-Chúa Jêsus-

Christ tỏ ra «là hoa tường-vi của Saron, Bông huệ của trũng» và «như bông huệ ở giữa gai-gốc» mới biến hẳn cảnh đen tối u-sầu kia mà đem lại cho chúng ta một mùa XUÂN BẮT TẬN được. Nay chúng ta nếu đã cứ ở trong Ngài như nhánh ở trong gốc thì lẽ tất-nhiên là chúng ta đồng một thứ sự sống với Ngài tức là sự yêu-thương của Đức Chúa Trời. «Nhưn đó sự yêu-thương được trọn-vẹn trong chúng ta hầu cho chúng ta được dạn-dĩ trong ngày xét-đoán, bởi vì Ngài thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế-gian này». Vì «... Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống ấy ở trong Con Ngài. Ai có Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì chẳng có sự sống đâu».

Đức Chúa Jêsus thật là một ĐÓA HOA LẠ-LÙNG đã được Đức Chúa Trời đẹp lòng mọi đường, và làm thỏa-mãn cả mọi nhu-cầu của nhân-loại ta trọn-vẹn. Đồng một thứ sự sống của Ngài thì chúng ta cũng phải là những ĐÓA HOA LẠ-LÙNG để dâng lên được Chúa ta đẹp lòng, và đưa ra ai ai cũng đều ưa cả sắc lẫn cả hương, hầu cho Đức Chúa Trời bởi chúng ta mà rải mùi thơm về sự tri-thức Ngài khắp chốn.

— T.K.B.

== NGƯỜI MỚI ==

« Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới » (II Cô 5: 17).

Năm mới Ất-mùi, người mới của tôi nhờ Thánh-Kinh Bảo mà thân-hành đến tận nơi quý độc-giá trong Chúa để xông nhà, chúc mừng và cầu-nguyện xin Chúa ban cho quý-vị một năm mới đầy hạnh-phúc. Quý-vị hãy vui lòng đón tiếp người, vì người là một anh em đồng-sanh cùng quý-vị trong Đấng Christ. Nhơn dịp năm mới, người mới đến chúc mừng quý-vị, tôi xin nhắc lại về đời sống mới của người, hầu cho quý-vị cùng tôi « trông người mà găm đến ta », một đời sống mới phải là như nhau trong năm mới này vậy.

I. — SỰ SỐNG CỦA NGƯỜI MỚI

Sự sống của người mới là sự sống đời đời của Đức Chúa Trời ở trong Con Ngài là Christ-Jêsus, được Đức Chúa Trời ban cho bởi Thánh-Linh đem lưu vào trong người, sự sống ấy biến thành sự sống của người. Bởi sự sống ấy mà người được mệnh danh là người mới.

Sự sống của người mới khác với sự sống của người đời. Sự sống của người đời là sự sống ưa-muốn những điều thuộc về tội-lỗi, xác-thịt và thế-gian; sự sống ấy cứu-cánh sẽ bị hư-mất đời đời. Còn sự sống của người mới là sự sống không ưa-muốn những điều thuộc về sự sống của người đời ưa-muốn, mà ưa-muốn những điều theo ý-muốn của Đức Chúa Trời, sự sống ấy cứu-cánh sẽ được sống đời đời với Đức Chúa Trời hằng sống trong cõi đời đời, hưởng phước vinh-sanh.

II. — SỰ TRƯỞNG-THÀNH CỦA NGƯỜI MỚI

Thân-thể con người phải trải qua ba thời-kỳ là: anh-hải, nhi-đồng và thành-niên; rồi mới đạt đến bậc trưởng-thành. Người mới mà được trưởng-thành cũng phải trải qua ba thời-kỳ ấy:

a) *Thời-kỳ anh-hải.* — Thời-kỳ này tri-giác còn ấu-trĩ, lực-lượng còn bạc-nhược, dễ bị chiều theo hoàn-cảnh, nhiễm-hóa tội-lỗi; cũng dễ bị bệnh-tật và chết yểu. Vì vậy mà người thuộc thời-kỳ này cần phải được nuôi-nấng bằng sữa thuộc-linh tinh-khiết của đạo cách điều-độ, hầu nhờ đó mà trẻ anh-hải sống được tinh-thuần để đạt đến trình-độ nhi-đồng.

b) *Thời-kỳ nhi-đồng.* — Thời-kỳ này tri-thức được mở lần, lực-lượng được thêm lên, thì ma-quỉ dùng thủ-đoạn để dẫn-dụ người, và phương-pháp để ngăn-trở sự trưởng-thành của người, càng lợi-hại hơn. Vì vậy mà người thuộc thời-kỳ này không nên cậy trí-thức và lực-lượng của mình có, phải nghe và tuân theo sự dạy-đỗ chỉ-bảo của Chúa Jêsus, nuôi mình bằng linh-lương hằng sống là lời ra từ miệng Đức Chúa Trời; nhờ đó mà hi-vọng đắc-thắng được mọi thủ-đoạn và phương-pháp của ma-quỉ, để đạt đến bậc trưởng-thành.

c) *Thời-kỳ thành-niên.* — Thời-kỳ này ý-chí đã kiên-cường, lực-lượng đã sung-túc, có khả-năng làm linh-bình của Jêsus-Christ để giao-chiến cùng Sa-tan. Sa-tan đối với người

mới, thuộc về thời-kỳ thành-niên, thì nó dùng mưu-kế độc-ác để tập-kích cho đến khi đánh ngã được người mới thôi. Vì vậy mà người phải võ-trang bằng khí-giới của Đức Chúa Trời, lấy Kinh-thánh làm binh-thor, tuân theo mạng-lệnh của Đại Nguyên-soái là Jêsus, như thế thì không lo sợ sự thất-bại, mà nắm chắc lấy sự chiến-thắng Sa-tan hoàn-toàn.

III. — PHẨM-HẠNH CỦA NGƯỜI MỚI

Người mới phải có phẩm-hạnh nghiêm-chánh và đoan-trang. Phao-

tự-do mà lòng vẫn bối-rối, buồn-rầu, lo-lắng, không có sự bình-an vui-vẻ, không thẳng được tội-lỗi xấu-xa, rảo bước đến sự chết mà không thể dừng chơn lại được; sự tự-do đó cứu-cánh phải bị hư-mất. Còn sự tự-do của người mới, là sự tự-do thật, vì người đã được Đấng Christ buông-tha (Ga 5: 1). Người sống tự-do trong lẽ-thật và Thánh-Linh, không bị tội-lỗi bó-buộc, và những điều chi khiến cho người cũ làm nô-lệ; tự-do đến đời đời không hề thôi.

V. — CÔNG-TÁC CỦA NGƯỜI MỚI

Công-tác của người mới là phụng-sự Đức Chúa Trời bằng cách «dâng thân - thể làm sinh-lẽ sống và thánh», và làm chứng về Chúa Jêsus là Cứu-Chúa cho tội-nhân, từ nơi gần đến nơi xa, hầu cho tội-nhân tin-nhận Chúa mà được cứu-rỗi linh-hồn, và dạy-dỗ cho kẻ tin Chúa thông-hiểu lẽ-thật, đó là công-tác quan-hệ hơn hết trong mọi công-tác khác của người mới ở thế-gian này.

TÒA-SOẠN CẦN-CÁO

Số trang Thánh-Kinh Báo đã được chỉ-định mỗi số là 36 trang. Số báo Kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh ra tháng XII chúng tôi xin đặc-biệt được 40 trang. Song số báo tháng XII 54 vừa qua đã phải thêm đến 8 trang nữa, nghĩa là 48 trang. Vậy số báo tháng Giêng và tháng Hai 1955 này buộc chúng tôi phải bớt lại, mỗi số chỉ có 32 trang. Xin các quý độc-giả lượng-thứ cho. Từ nay những TIN-TỨC xin viết VẮN-TẮT, nếu ai viết dài, nhất là các HỈ-TÍN và AI-TÍN thì chúng tôi xin tự-tiện rút lại vài dòng thôi. Xin các bạn cảm-phiền. Đa-tạ.

— T.K.B.

lô nói: «Tình thương-yêu chớ giả-hình, hãy gớm-ghê đều ác, mà gần-vô đều thiện...» (Rô 12: 9-18). Khúc Kinh-thánh này nói về phẩm-hạnh của người mới rất tỉ-mỉ, nếu người mới mà quả thật không có những điều chép trong khúc Kinh-thánh này, thì phải tuyên-bố là: người ấy phẩm-hạnh đã phá-sản, không còn xứng-đáng xưng là người mới nữa.

IV. — SỰ TỰ-DO CỦA NGƯỜI MỚI

Sự tự-do của người mới khác với sự tự-do của người cũ. Sự tự-do của người cũ là tự-do hành-động theo sự sai-khiến của bá-chủ của thiên-không;

VI. — CƠ-NGHIỆP CỦA NGƯỜI MỚI

Cơ-nghiệp của người mới không phải là nhà rộng, lầu cao, ruộng mẫu đất tốt, và vàng ròng bạc nén ở dưới đất, là những vật bị giặc-cướp cướp-phá và sâu mồi làm hư, bèn là cơ-nghiệp đầy vinh-hiễn, không hư đi, không ô-uế, không suy-tàn của Đức Chúa Trời dành-sẵn cho người trong các nơi trên trời (I Phi 1: 4). Người sẽ nhận lấy cơ-nghiệp ấy khi Chúa Jêsus tái-lâm, và hưởng phước của cơ-nghiệp ấy đời-đời.

(Coi tiếp trang 24)

SÁU CÁI CHÉ ĐÁ

(Đọc trong sách Giăng 2: 1-11)

Đọc khúc này ta thấy Chúa Jêsus làm phép-lạ thứ nhứt tại Ca-na là Chúa hóa nước thành rượu.

Trong chuyện này tôi chú-ý đến sáu cái ché đá hơn là chú-ý rượu.

Kinh-thánh chép: «Vả, tại đó có sáu cái ché đá dùng về sự rửa sạch cho người Giu - đa, mỗi cái chứa hai ba lường nước».

I. — CẦN CÓ CHÚA TRONG NHỮNG NGÀY VUI

Lúc bấy giờ là bữa tiệc long-trọng, nếu không có Chúa Jêsus lúc bấy giờ thì mọi người đều hồ-thẹn cả chủ lẫn khách, vì nửa chừng bữa tiệc họ thiếu rượu, may thay vì có Chúa Jêsus ở đó với họ, chỗ nào nếu không có Chúa dầu nó long-trọng đến đâu cũng thiếu hụt mà lại còn sỉ-nhục là khác. Vậy con-cái Chúa năm ba ngày Tết đều rất cần là Chúa, dầu thiếu ăn thiếu mặc, thiếu tiền, thiếu bạc đến đâu không có món gì trong nhà để ăn Tết, miễn là đừng thiếu Chúa, nếu có đủ mọi sự ra về ăn Tết mà thiếu Chúa thì sẽ buồn sau khi hết Tết.

II. — CHÚA ĐỂ Ý ĐẾN SÁU CÁI CHÉ ĐÁ

Nếu Chúa không dùng nó để làm sáng danh Ngài thì nó chỉ để rửa chơn cho người Giu-đa đó thôi. Cũng thế ấy cuộc đời của chúng ta nếu Chúa không để ý đến, không kêu-gọi ta thì cũng chỉ để dành cho thế-gian dùng (rửa chơn) mà thôi.

III. — HÌNH SẮC CÁC CHÉ

Đây không nói nó ra sao, vuông hay tròn, hoặc to hay nhỏ, hoặc vàng hay trắng, đen hay đỏ, dầu sao nó

chỉ là ché đá. Nếu cái trắng khinh-dễ cái đen vì có nó trắng hơn, chắc Chúa không dùng nó vì Chúa không chịu ai kiêu-ngạo và khinh-dễ kẻ khác; dầu nó trắng thì Chúa cũng dùng chừng nấy việc thôi, chớ không hơn cái vàng hay cái đen. Vậy ai được lịch-sự đẹp-đẽ xin đừng khinh-dễ kẻ khác. Chúa là Đức Chúa Trời cao-sang vinh-hiễn mà phải xuống làm người trong chuồng chiên máng cỏ đê-hèn. Đã thế, sao kẻ sang lại khinh-dễ người hèn? Ấy là tại thiếu Chúa Jêsus.

Nên nhớ kỹ ché vàng, ché trắng, ché đỏ, ché xanh đều là ché đá cả, nếu Chúa không dùng nó thì cũng chẳng ai nói đến nó làm gì. Sở-dĩ đây nhắc đến nó là vì nó đồng chịu Chúa dùng nên nó mới được nhắc-nhở.

Vả lại, Kinh-thánh chép mỗi cái đựng hai ba lường nước, có lẽ lớn nhỏ chút ít, đều đó không quan-hệ mấy, cái lớn cũng không vì mình lớn mà khinh cái nhỏ, cái nhỏ cũng không vì mình nhỏ rồi muốn nói gì cũng được, làm cho đau lòng cái lớn. Chúa là Đấng làm cho thế-gian này hòa - thuận với Đức Chúa Trời, và Chúa là Đức Chúa Trời của «Trật-tự». Nếu cái nhỏ thấy cái lớn chứa nhiều mà sanh lòng ganh-tị cũng không nên; cái lớn muốn mức bột của cái nhỏ cũng sanh rầy. Chúa bảo hãy có lòng yêu nhau, tin-cậy nhau, nhịn-nhục đối với nhau. Hoặc lớn dầu nhỏ xê-xích chút ít đừng làm rầy nhau mà Chúa buồn chẳng. Tóm lại dầu lớn dầu nhỏ cứ yên-lặng để Chúa dùng là đều ích-lợi.

IV. — ĐỀU CẦN LÀ ĐỒ ĐẦY NƯỚC.

Trước khi đổ nước vào chắc phải rửa sạch. Nếu có vật gì dơ-bẩn mà

không súc sạch đi thì sẽ hại cho phép-lạ Chúa mà hại cho cả đám cưới. Ví như trong cái ché còn chất độc nào có thể hại đến vệ-sinh làm nguy cho sự sống mà không rửa sạch thì rất có hại.

Có người nói hễ có quyền phép Chúa vào thì nó thay-đổi; đành như vậy nhưng đây Chúa bảo «Hãy đổ đầy nước». Có người cũng giảng đạo, cũng nói Tin-lành, cũng truyền ơn cứu-rỗi, nhưng cũng chưởi rửa tục-tỉu, lão-xược, xảo-trá, thù-hiềm! Phao-lô bảo: «Anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư-hỏng bởi tư-dục dơ-dành, và phải làm nên mới trong tâm-chí mình, và mặc lấy người mới».

Nếu không đầy nước thì nó trống rỗng, bên ngoài ai xem thì tưởng nó đầy nhưng bên trong không có gì cả. Nếu như thế thì Chúa cũng không thể dùng mà cả mọi người trong đám cưới ấy cũng bức mình lắm, chỉ có tiếng kêu rồn-rảng. Ché có nước thì không kêu mà có ích-lợi nhiều; còn ché trống rỗng gõ nó kêu bung bung thật lớn tiếng chớ không có ích-lợi gì cho ai. Duy có chứa đựng quyền-phép Chúa để lưu-xuất ơn Ngài thì mới khiến kẻ khác vui-vẻ mà tiếp-nhận; còn ché rỗng dầu la ó om-sòm, thì khiến ai khi nghe đến cũng phải đình tai nhức óc chớ không ích-lợi gì cả.

V. — NƯỚC LÃ MÀ THÀNH RƯỢU NGON

Chúa không cày công-đức riêng của ta mà sửa lại hay là thêm bớt đều gì trong người của chúng ta. Biết bao nhiêu người tưởng rằng mình rán ăn ở cho có đạo-đức rồi sẽ tin Chúa, nhờ đó Chúa sửa lại chút ít, rồi Ngài dùng. Nói vậy không khác nào bảo phải đổ chút ít rượu vào ché để làm «cốt», rồi Chúa mới làm thành rượu ngon. Không, không đâu, Chúa bảo phải đổ nước lã vào.

VI. — CÁI CHÉ THỨ BẢY

Ý Đức Chúa Trời số BẢY là số trọn-vẹn; số sáu là số của người ta. Đây Kinh-thánh chép sáu cái ché đá lã lăm, nếu không có cái thứ BẢY thì các cái kia vô-dụng đấy thôi, nghĩa là nếu không có Chúa thì sáu cái ché kia không có ai để ý đến làm gì.

Sau hết là VUI vì có NGON. Chất ngon ấy đựng trong sáu ché đá đó.

Vậy trong những ngày Tết hay là ngày Xuân, hay suốt năm, suốt cuộc đời chúng ta cần có Chúa luôn luôn, và hãy trở nên mới bên trong là quyền-phép Chúa hành-động trong lòng.

Nếu chỉ dọn-dẹp tiệc-tùng ăn uống bên ngoài linh-dinh mà lòng không có Chúa, thiếu quyền Ngài thì không vui mà cũng không phước-hạnh gì cả. Vậy phải cần có chất NGON.

Quyết rằng ngoài TIN - LÀNH quyền-phép của Đức Chúa Trời do Thánh-Linh thì không có chất NGON trong thế-gian này. Thánh-Linh là chất ngon. Quyền-phép Chúa là chất ngon. Jê-sus-Christ là ngon hơn hết.

Linh-Quả

GÓP PHẦN BÓN GỐC

Các tấm lòng vàng với Trường Kinh-Thánh tại Đà-nẵng: Ân-danh ở Đà-nẵng 600đ.00, Esther C. Voelker 591đ.60, Mrs. Will White 591đ.60, Mr. and Mrs. Beardshall 348đ.00, Học-sanh Phan-trần-Bình 100đ.00, Bà D.I. Jeffrey 1.200đ.00, Trung-sĩ Nguyễn-văn-Quang (Cựu Sanh-viên) 100đ.00, Bà Trần-thị-Tư Ban-mê-thuật 200đ.00, Ân-danh Đà-nẵng thêm 600đ.00, Mr. Beardshall 348đ.00, Mrs White 592đ.00, Bà Võ-thị-Đông Đà-nẵng 300đ.00, Bà Phan-phụng-Phẩm (Giúp việc trong Trường) 25đ.00, Bà D. I. Jeffrey 1.200đ.00 (Tính đến ngày 30 tháng XII năm 1954).

— Đốc-học M.S. Ông-văn-Huyền.

XUÂN ẤT - MÙI CẨM - TÁC

*Xuân lại xuân qua xuân lại lại,
Xuân luôn xuân mãi chẳng bao già.
Biết chẳng chẳng biết xuân xuân vậy,
Xuân đã về đây đến mọi nhà.*

*Mọi nhà trông đợi Ất-mùi xuân,
Thổi khắp non sông ngọn gió thần :
Xua quỷ chiến-tranh theo vó Ngựa :
Thuận bướm ân-diễn cứu lê-dân.*

*Lê-dân ghê tởm mùi bom đạn,
Khổ lắm con người khát máu ời !
Núi thét sông gào vang khắp đỏ !
Nghinh xuân ta có đội chung trời ?*

*Chung trời sao nỡ sống riêng đàu ?
Xáo thịt nời da há chẳng đau !
Chớ dễ quỷ ma đưa dắt mãi,
Quay về với Chùa chúc xuân nhau.*

*Chúc xuân nhau phải cho thành-thật.
Đừng học nói cười giấu hiểm-nham.
Lòng ấy ghê hơn ba miệng cọp !
Chúa ời cứu chúng thoát lòng phàm.*

*Lòng phàm chưa diệt phước gì đàu ?
Vui chỉ vui là gương dập sầu !
Lòng mới mới mong vui sống mới,
Dọc ngang biết có Chùa trên đầu.*

*Trên đầu có Chùa bốn mùa xuân ;
Mưa móc ơn thiêng mãi thấm-nhuần.
Ai lợi ai danh ta vẫn thế,
Bụi trần không bợn nhẹ lằng lằng.*

*Lằng lằng bởi Chùa ngự lòng ta,
Khen-ngợi cứu-ân Đức Chúa Cha !
Rao giảng Tin-lành xuân bất-tận ;
Nghìn thu họa khúc Thái-bình ca.*



PHÚ-XUÂN. —

Cả địa-hạt Nam nghe đến Hội-thánh Phú-xuân thì tưởng rằng Hội-thánh đó chắc đồ-sộ nguy-nga, anh em tín-đồ toàn là người giàu-có, và đông-đảo lắm, nên từ ngày mở Hội-thánh thì cứ giữ nền tự-trị tự-lập đến bây-giờ.

Sở-dĩ công-việc Chúa ở Phú-xuân được có tiếng-tám, và tồn-tại, nền tự-trị được vững-vàng, danh-tiếng được đồn vang trong miền Nam nước Việt, không phải Hội-thánh có tín-đồ giàu, hay là đông-đảo đâu, nhưng Hội-thánh chỉ có 9 gia-quyển, số tín-đồ chánh-thức được 40 người hết thấy là nghèo tay làm hàm nhai. Tín-đồ như thế đó thì tại sao Hội-thánh Phú-xuân lo được nền tự-trị tự-lập hoàn-toàn. Tôi xin thưa: Ấy là nhờ anh em tín-đồ biết vâng theo lời Chúa dạy: «Hãy đem hết cả phần mười vào kho, hầu cho có lương-thực trong nhà ta. » (Mal. 3: 10). Cảm ơn Chúa là từ lớn tới nhỏ hết thấy đều trung-tín dâng phần mười, anh em vui lòng mà dâng chứ không phải bắt-buộc, họ trung-tín dâng phần mười từ khi Hội-thánh mới mở, thời-kỳ ông Xuyên, ông Sen và ông Tranh cho đến hôm nay. Nhờ đó dầu thời-cuộc thay đổi, như trào Nhứt, các Giáo-sĩ không còn phụ-cấp, giặc-giã trong nước, đồng bạc Đông-dương sụt giá, số tiền phụ-cấp bị bớt mấy chục phần trăm, mà nền tự-trị Hội-thánh Phú-xuân chẳng hề lay-chuyển, trái lại tiền sụt giá, các thứ thực-phẩm tăng lên, thì anh em Ban Trị-sự vẫn tăng lương cho Mục-sư để kịp theo thời-giá. Hơn nữa đến ngày Tết Nguyên-đán Hội-thánh còn cung thêm 1 tháng lương Tết nữa. Khi gia-quyển Mục-sư có

đau-ốm thuốc-men thì Hội-thánh đều lo hết. Có phải anh em lo công-việc Chúa quá sức mình rồi họ phải gặp sự thiếu-thốn chăng? Không đâu, trái lại Chúa cho họ dư-dật càng dư-dật luôn. Y như Kinh-Thánh Chúa hứa: «Ta sẽ mở các cửa sổ ở trên trời đổ phước xuống cho các người đến nơi không chỗ chứa chẳng». Như vậy, Hội-thánh muốn vững nền tự-trị tự-lập không cần phải tổ-chức cách này, hoặc lập phương-pháp nọ, như làm ruộng, nuôi gia-súc v.v... Nhưng là Hội-thánh chỉ trung-tín và vâng lời Chúa dạy: «Hãy đem hết thấy phần mười vào kho» thì dám chắc rằng Hội-thánh sẽ được đầy-dủ vậy.

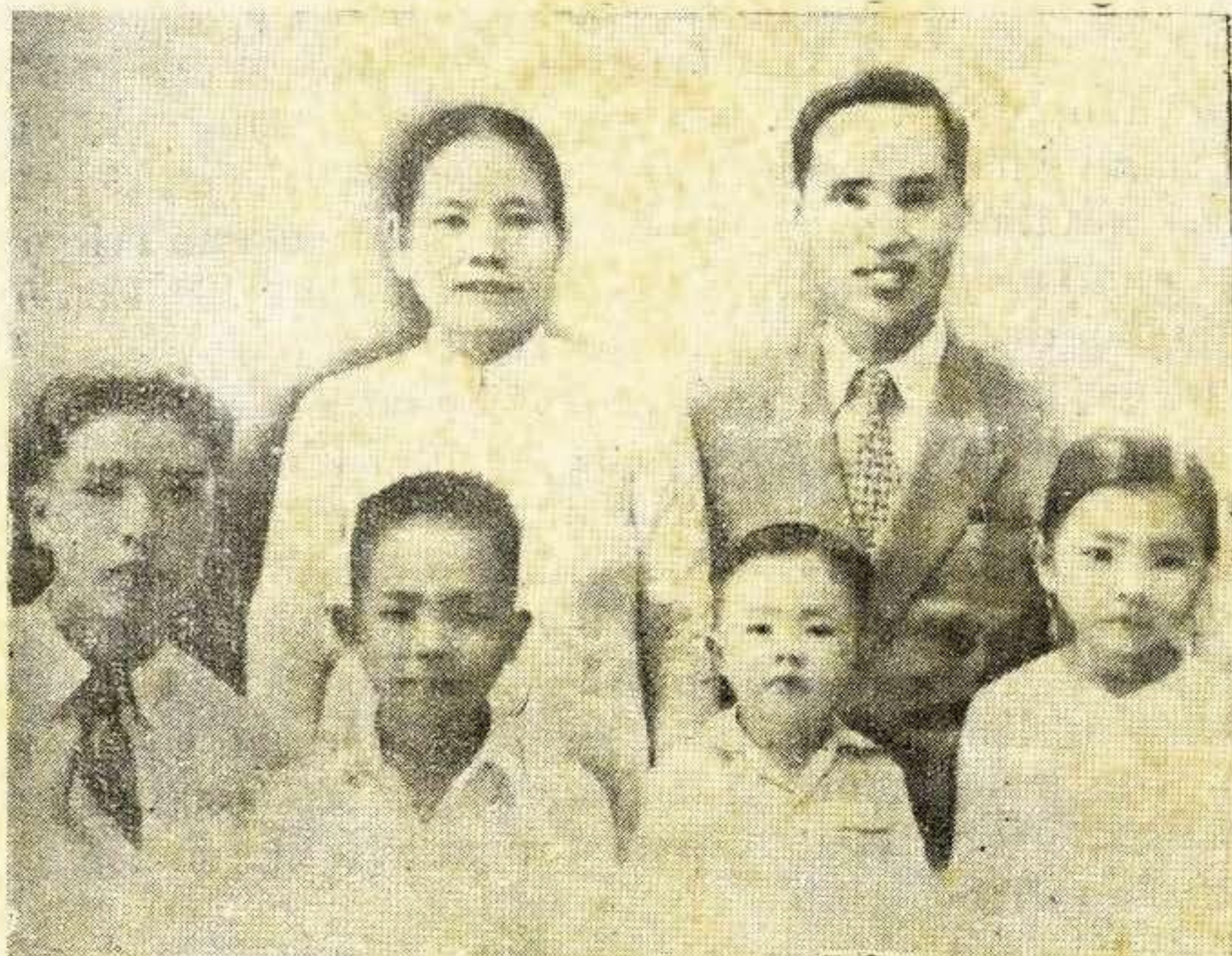
Thấy đèn-thờ vì cất đã lâu gặp thời bom đạn vừa qua, nên vách tường và mặt cuống phía trên tòa giảng đã hư nhiều, gạch ngói phía trên nóc gần đổ xuống, cần phải tu-bổ gấp, nếu không rất nguy-hiểm trong khi đứng giảng. Có nhiều ông Mục-sư đến Phú-xuân thấy vậy nói với tôi rằng: «Coi chừng khi ông đứng giảng gạch sẽ rớt ngay trên đầu ông» Anh em Ban Trị-sự đã trù-tính phải có chừng 100.000\$00 mới có thể dỡ ra và làm lại. Nhưng anh em trong Hội-thánh hết thấy đều nghèo, chúng tôi nhờ Chúa mở cuộc lạc-quyên, anh em đã hứa được 20.000\$00. Số hứa đó không phải có liền, họ chỉ lấy đức-tin hứa và đóng mỗi tháng tùy theo họ có. Sau lại Ban Trị-sự viết đơn yêu-cầu Địa-hạt chuyển lên Giáo-sĩ xin 50.000\$00. Các Giáo-sĩ nhận đơn và hứa khi nào có sẽ giúp. Chúng tôi hết sức cầu-nguyện trải một năm qua, lên nhắc thì các Giáo-sĩ trả lời một câu đầy thất-vọng:

« Chúng tôi bây giờ không có một xu nào, và số tiền Cứu-tế bên Mỹ gửi qua bây giờ họ cũng không còn cảm-động gửi qua giúp nữa!... » Chúng tôi đành thất-vọng không còn trông-cậy nơi loài người, « Vì ai trông-cậy nơi loài người khác nào nương nhờ nơi cây sậy gãy ». Nhà thờ hư nhiều không thể dễ lâu được. Chúng tôi hiệp với Hội-thánh cầu-nguyện, nhờ-cậy Chúa có bao nhiêu làm bấy nhiêu, mua vật-liệu phá chỗ hư nứt xây sửa lại làm hàng rào bê-tông, xung-quanh sân nhà giảng tráng xi-măng. Công-việc xong tốn đến 30.000đ00. Ha-lê-lu-gia ! Anh em đã rán hết sức mình mà hầu việc Chúa, vì họ biết rằng làm cho Chúa chớ không phải làm cho người ta. Trong Hội-thánh có ông thơ-ký Nguyễn-văn-Hào là người rất sốt-sắng lo công-việc Chúa, thúc-giục anh em hầu-việc Chúa, khuyến-kích dâng phần mười, hiệp-tác với Mục-sư mở-mang công-việc Chúa. Ông có ơn mà lại cũng khiêm-nhường kính-trọng tôn-tở Chúa, hạ mình để giúp-đỡ anh em, nhờ đó mà các trào Mục-sư được yên-ủi và hết thấy anh em trong Hội-thánh đều được phước chung. Hiện nay

Hội-thánh còn lo dời tư-thất, xây tường và lợp ngói. Xin toàn cả anh em trong Đấng Christ nhớ đến Hội-thánh Phú-xuân chúng tôi mà cầu-nguyện để anh em cứ trung-tín cho đến cùng lo công-việc Chúa. Theo như Phao-lô khuyên: « Hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn, vì biết rằng công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu, » và « Ngài sẽ đem theo phần-thưởng mà phát cho mỗi người tùy việc họ làm ».

Sau khi sửa-sang nhà thờ Chúa rồi, Hội-thánh có mở cơn Phục-hung và Bỏ-đạo. Trong 3 đêm 2 ngày Chúa có dùng các quý ông Mục-sư Xuyên, Thảo, Hằng, Thực, và cụ Stebbins dùng lời Chúa giảng-dạy cho tín-đồ một cách linh-động, dức-dấy và thúc-giục anh em cứ trung-tín luôn đối với nhà Chúa và công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu. Trong 2 ngày phục-hung cũng có Ban Thanh-niên Bình-tày, Thủ-đức và Saigon dự phần hát, khiến cho những giờ nhóm lại thờ-phượng Chúa càng thêm phần long-trọng; ba đêm giảng Tin-lành Chúa cứu 2 linh-hồn trở lại cùng Ngài. Kể từ đây Hội-thánh có giảng Tin-lành

mỗi tối thứ bảy sau trên 10 năm gián-đoạn. Tháng tư rồi nghe tin ông Đốc-học Ông-văn-Huyền sắp vào Nam thăm các Hội-thánh, riêng về Hội-thánh Phú-xuân có cầu-nguyện nhiều để Chúa dùng cuộc thăm-viếng của ông đem nhiều ơn-phước chia cho các Hội-thánh. Thật Chúa có nhậm lời sau khi ông đi nhiều Hội-thánh qua ngày 29-30 tháng 5 ông đến Phú-xuân, Chúa có dùng ông ban phước nhiều



Gia-quyển ông bà Mục-sư Triệu-nguyên-Hên ở Phú-xuân.

TIN MỪNG

PHAN-RANG. —

Cô Nguyễn-thị-Phấn, thứ-nữ của ông bà Nguyễn-xuân-Mễ, Chấp-sự chi-hội Phan-rang đã thành-hôn với thầy Hồ-thanh-Nghị, em bà và ông Mục-sư Trần-trọng-Thực ở Hội-thánh Tin-lành Nha-trang.

Hôn-lễ đã cử-hành rất trọng-thể tại Giảng-đường Phan-rang lúc 11 giờ Chúa-nhật 12/13/54.

Lễ phép-giao cho đôi bạn tân-hôn này lại được quý cụ, ông bà đến dự: Cụ Hội-trưởng Tổng-liên Lê-văn-Thái, ông Phó Chủ-nhiệm Mục-sư Duy-cách-Lâm, ông Mục-sư Trần-văn-Tùng và một số giáo-hữu của 2 Chi-hội Nha-trang và Phan-rí, cùng đồng-bào chưa tin Chúa.

Nhơn dịp vui - vẻ này, ông bà Nguyễn-xuân-Mễ có một mỹ-ý rất quý dâng cho Cô-nhi-viện 1.000đ.00. Mặc dầu ông bà đã tiếp-đãi trong cuộc lễ rất trọng-đại.

Thay mặt Hội-thánh chúng tôi xin chia vui cùng hai họ, và cầu-chúc cho đôi vợ-chồng mới này trọn tình vẹn nghĩa để gây-dựng gia-đình đầy hạnh-phúc trong ân-điền của Cứu-Chúa Jê-sus-Christ.

— Mục-sư Nguyễn-lương-Thiện.

ĐÀ-NẴNG. —

Hôn-lễ của thầy Nguyễn-thanh-Liêm, trưởng-tử của ông và bà Mục-sư Nguyễn-văn-Tâm ở Hội-thánh Tin-lành An-hóa, Mỹ-tho đính-duyên cùng cô Dương-thị Liễu-Bồ, trưởng-nữ của ông và bà nguyên Mục-sư Dương-nhữ-Tiếp, ngoại-tôn của ông và bà Nghị-viên Nguyễn-hữu-Thành, đã cử-hành tại Giảng-đường Đà-nẵng do ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu hành-lễ một cách long-trọng vào Chúa-nhật 26/12/1954 lúc 14 giờ.

TRẠM-HÀNH (Dalat). —

Cậu Nguyễn-văn-Lộc con ông bà Nguyễn-Thới, thuộc-viên Hội-thánh

Tin-lành Trạm-hành đẹp duyên cùng cô Nguyễn-thị-Võ là cháu ông bà Nguyễn-Phong, Chấp-sự Hội-thánh Trạm-hành.

Hôn-lễ cử-hành long-trọng vào ngày Chúa-nhật 21-11-54 sau giờ thờ-phượng Chúa buổi sáng, tại Hội-thánh Trạm-hành. Cụ Hội-trưởng Lê-văn-Thái hành lễ, ông Giáo-sĩ B. R. Houck khuyến giảng. Cũng có các con cái Chúa ba Chi-hội Trạm-hành, Cầu-dắt và Lạc-lâm đều nhóm chung, cũng có bà Lê-văn-Thái, bà B. R. Houck, bà Phạm-văn-Năm, cô Lê-thị Hồng-Ân đến dự.

Tôi xin thay mặt cho ba Chi-hội Trạm-hành, Cầu-dắt, Lạc-lâm, cầu-chúc gia-đình vợ chồng mới được tình thâm nghĩa trọng để làm con-cái trung-thành của Chúa Jê-sus-Christ.

— T.Đ. Nguyễn-Linh Trạm-hành (Dalat)

SAIGON. —

Cậu Huỳnh-trung-Châu, thuộc-viên Hội-thánh Tin-lành Saigon, thứ-nam của ông bà Huỳnh-văn-Nghinh, đẹp duyên cùng cô Nguyễn-thị Phương-Chi, trưởng-nữ của ông bà Mục-sư Trí-sư Nguyễn-thiện-Pháp.

Hôn-lễ cử-hành tại giảng-đường Hội-thánh Tin-lành Saigon cách rất long-trọng lúc 3 giờ chiều ngày 21 tháng 11 d.l. 1954.

Bản-báo thành-thật chúc mừng các quý hai họ và nguyện các ĐÔI BẠN đều xây-dựng gia-đình đầy hạnh-phúc trong vinh-hiền Chúa. — T.K.B.

NHIỆT-THÀNH CẢM-TẠ

Phượng-danh quyền-trợ Thánh-Kinh Báo: Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương 300đ.00, Thanh-niên Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương 100đ.00. Ô. Trương-Thiều, Ty-trưởng Thú-y Thị-xã Đà-nẵng 300đ.00 (Tính đến ngày 30/11/54). — T.K.B.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

«Hãy kêu-cầu ta, ta sẽ trả lời cho, ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó là những việc người chưa từng biết» (Giê 33 : 3).

Tôi tin Chúa hơn 10 năm, nhưng những năm trước tôi sống trong sự bình-an Chúa như em bé sống với cha mẹ; và hai năm vừa qua 1953 - 54, tôi gặp nhiều sự thử-thách bắt-bớ đường quá sức tôi, đến nỗi có lúc tôi muốn ngã lòng, nhưng Đấng thủy - chung (Phil. 1 : 6) đã gìn - giữ tôi đến ngày hôm nay.

Tháng 5/53, nhà thờ Trà - my bị nạn chiến - tranh cháy sạch, ông Truyền - đạo Bùi - tấn - Lộc bị trọng thương, ông bà đi bệnh - viện với hai bàn tay không, tôi nuôi hai con ông bà. Lúc bấy giờ ma - quỷ reo mừng tưởng Hội - thánh Chúa ở đây đến đó là tận-diệt, nên nó xui - giục thể - gian tha-hồ nhạo - báng. Tôi cậy ơn Chúa cứ đi thăm và giúp-đỡ anh em.

Tháng 7/53 phong-trào phát-động quần-chúng, tổ-khổ địa-chủ, tôi bị ghép vào hạng ấy. Dầu ruộng đất ít nhưng tôi có đạo Tin - lành, và hơn nữa tôi đang sốt - sắng hầu việc Chúa. Một đêm kia họ định đem tôi ra tổ-khổ, nhưng sau khi đã tổ - khổ một địa - chủ xong, thì Chúa đã dùng một trận mưa rất to chỉ trong vùng ấy mà giải-lấn đám người rất đông. Tôi thoát khỏi. Rồi tháng 8/53, ông Lộc lành vết thương về nhà tôi ở, đồng - bào bị một số đảng-phái xui-giục, bắt tôi đóng thuế nông-nghiệp rất nặng, và giữ-súc-vật của tôi. Tạ ơn Chúa, Ngài ban ơn cho tôi coi mọi sự ấy là rơm - rác, chỉ nhận biết Chúa là quý hơn hết. Tôi hiệp - tác với ông Lộc đi thăm và khuyên - giục anh em góp công dâng tiền làm tư-thất, và ông Lộc đã dọn về ở tháng 10/53, rồi anh em bắt đầu nhóm lại và giữ lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh cách vui-mừng và vinh-hiến danh Chúa.

Dầu trong lúc tình-hình chiến-tranh căng thẳng, anh em bị công-việc dồn - dập, nhưng sau buổi nhóm Chúa - nhật đầu năm Âm - lịch (ngày 7/2/54), anh em quyết-định làm nhà thờ. Thấy nhân-công, tiền, vật-liệu đắt-đỏ khó-khăn Chúa thúc-giục tôi dâng bán nhà của tôi cho Hội, vì thế mà nhà thờ cất nhanh chóng, dầu gặp trăm nghìn trở-ngại khó-khăn.

Lễ Khánh-thành nhà thờ, và Bồi-linh Bô - đạo cách rất long - trọng mà thể - gian không ngờ. Tối 13/5/54 (vì ban ngày sợ máy bay) có 6 ông Truyền-đạo Mục-sư, Tín-đồ các Chi-hội gần và các đại-biểu Huyện, Xã, Thôn đến dự rất đông. Trong dịp ấy có 11 người chịu Báp - têm và hai đôi lứa thanh-niên làm lễ thành-hôn. Ha-lê-lu-gia ! Ngợi-khen Cứu-Chúa !

Cuộc chiến - tranh lúc này càng căng thẳng hơn trước, nên sau trận Điện - biên - phủ và hội-nghị Genève, Hội-thánh lại càng bị bắt-bớ, tín-đồ càng bị ngấm-dọa, sợ-hãi ít đi nhóm; còn tôi thì lúc này như con cá trên thớt, bị bao vây không thể đi đâu, và một số đảng - viên rình - mò ban đêm tìm cách bắt - cóc, hoặc ám - sát tôi và ông Truyền-đạo. Tôi chỉ còn nắm vững mạng-linh và lời Chúa hứa trong Giê 33 : 3 và Gi. 14 : 27 mà thôi. Ở đây rừng núi sầm-uất, 20 năm qua không động cạp, nhưng lạ thay lúc này Chúa đã dùng ác-thú ra để phá tan mưu-kế ma - quỷ muốn làm hại người công-nghĩa. Thoạt tiên, cạp vào chuồng heo ông Lộc bắt một con heo (heo độ 25 k.) lúc 24 giờ 24/7/54. Rồi đi rảo cả vùng, kể đến lúc tối 19 giờ ngày 20/8/54 nhảy vào chuồng heo tôi bắt một con heo nái chửa 50 kilô, lúc tôi sắp đọc Kinh-thánh làm gia-đình lễ-bái. Rồi

sau đó bắt luôn 3 con heo và 2 con chó của người trong vùng đó nữa. Tạ ơn Chúa, một tháng nay Chúa đã đuổi cạp đi nên anh em tín-đồ nhóm lại tối thứ năm cầu-nguyện rất đông.

Công - việc Chúa ở đây lúc này được phấn-hung, tháng 10 vừa qua có 6 gia - đình tin - húa và hai gia - đình ăn-năn, nhưng Hội-thánh ở đây tín-

đồ phần đông quá nghèo nên chưa đạt đến nền tự-trị tự-lập. Xin quý ông bà tôi-tớ và con-cái Chúa ở khắp nơi cầu - nguyện cho Chi - hội Trà - my và nhớ đến tôi cầu-nguyện nhiều cho để Chúa thêm ơn và sức, hiệp-tác với tôi-tớ Chúa hầu việc Chúa cách đặc-lực hơn. Tôi thành-thật cảm ơn.—*Nguyễn-lương-Năng, Thư-ký Hội-thánh Trà-my*

« Đáng ngợi-khen Đức Chúa Trời, vì Ngài chẳng bỏ lời cầu-nguyện tôi, cũng không rút sự nhơn-từ Ngài khỏi tôi » (Thi 66 : 20).

Tối 17/11/54, tôi bị ra máu cam, tưởng là việc thường. Đến sáng 18 máu cũng ra ri-ri, tôi vẫn thấy mình có sức mạnh, nên không quan-tâm gì, tôi cứ lo đục-đẽo mấy khúc gỗ để sửa lại bốn chân cột nhà giảng Trăm-hành đang bị mối ăn gần sập. Trong lúc làm việc, máu lại ra nơi miệng. Các ông trong Hội-thánh đang cùng chung làm việc là ông Sanh, ông Phong, ông Lý (Lê), ông Thời khuyên tôi nằm nghỉ và mời ông Truyền-đạo Nguyễn-Lĩnh đến cầu-nguyện. Đến 2 giờ trưa, trong lúc các

anh em đang sửa nhà giảng, tôi nằm nhà bị máu ra thêm nữa. Vợ tôi chạy mời ông Truyền-đạo. Lúc tới, thấy bình-tình nguy-ngập vì máu ra lán-lai, ông bèn cầu-nguyện rồi kêu xe « taxi » và dìu tôi từ trên dốc cao xuống đường cái để đi nhà thương Dalat cách xa 27 cây số ngàn. Sau khi được tim bốn mũi thuốc một lượt, tôi thấy khó chịu trong ngực quá, rồi tức thì máu lại hồng-hộc tuôn ra như xối. Bấy giờ tôi cảm thấy kiệt-lực, mắt hoa lên, tinh-thần xáo-trộn. Tôi chỉ biết mở miệng kêu : Chúa ơi ! Chúa ơi ! Thầy Truyền-đạo ơi ! Tôi chết mất ! Mọi người đều lo cho tánh-mạng tôi. Lúc tôi mê - man, ông Truyền - đạo cầu-nguyện nhiều tại nhà thương, rồi đáp xe hơi về kêu vợ tôi đến nhà thương săn-sóc cho tôi tối ấy. Lúc ông Truyền-đạo đi, tôi được tỉnh lại và máu bớt ra dần. Thật đức-tin đã thắng mọi bệnh-tật nguy-hiêm. Qua ngày 20, tức là hai ngày sau, tôi đã hồi sức lại và đã về nhà tại Trăm-hành. Trưa Chúa-nhật 21, Cụ Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái có đến xức dầu chữa bệnh nay máu đã hết ra hẳn, nhưng tôi vẫn còn xanh nhiều.

Ma-quỉ luôn luôn ngăn-trở công-việc nhà Chúa. Vậy xin quý ông bà anh chị em gần xa nhớ cầu-nguyện cho con-cái Chúa tại Hội-thánh Trăm-hành được tránh khỏi bệnh-tật và làm ăn phát-đạt, hầu năm mới sắp tới, có thể sửa-sang nhà giảng và tư-thất một cách tốt-đẹp vẻ-vang cho danh Chúa. — *Lê-Tiểu Chấp-sự tại C.H. Trăm-hành.*



Ông Lê-Tiểu, Chấp-sự Chi-hội Trăm-hành

sau đó bắt luôn 3 con heo và 2 con chó của người trong vùng đó nữa. Tạ ơn Chúa, một tháng nay Chúa đã đuổi cọp đi nên anh em tín-đồ nhóm lại tối thứ năm cầu-nguyện rất đông.

Công - việc Chúa ở đây lúc này được phấn-hưng, tháng 10 vừa qua có 6 gia - đình tin - húa và hai gia - đình ăn-năn, nhưng Hội-thánh ở đây tín-

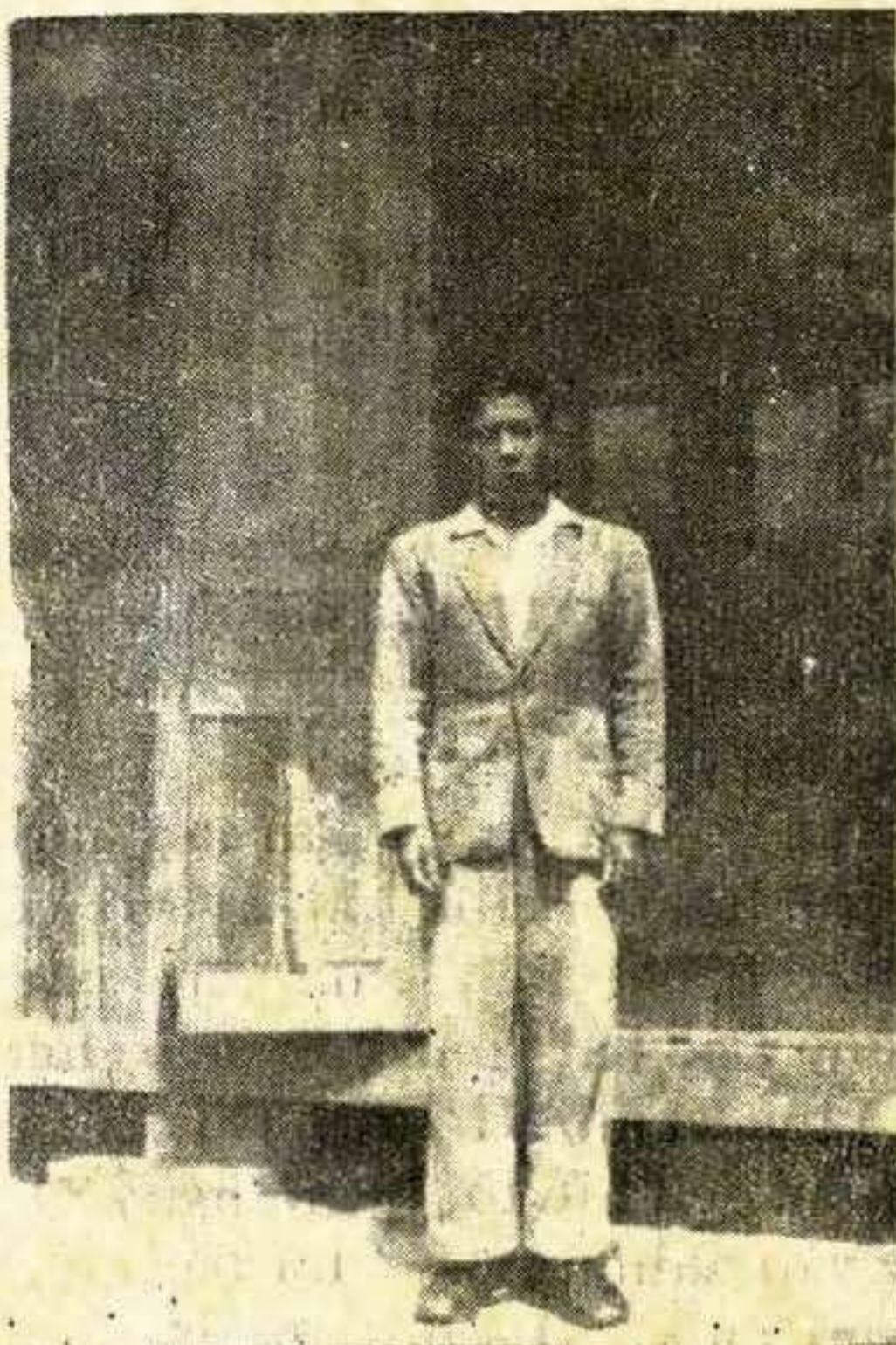
đồ phần đông quá nghèo nên chưa đạt đến nền tự-trị tự-lập. Xin quý ông bà tôi-tớ và con-cái Chúa ở khắp nơi cầu - nguyện cho Chi - hội Trà - my và nhớ đến tôi cầu-nguyện nhiều cho để Chúa thêm ơn và sức, hiệp-tác với tôi-tớ Chúa hầu việc Chúa cách đặc-lực hơn. Tôi thành-thật cảm ơn.—*Nguyễn-lương-Năng, Thư-ký Hội-thánh Trà-my*

« Đáng ngợi-khen Đức Chúa Trời, vì Ngài chẳng bỏ lời cầu-nguyện tôi, cũng không rút sự nhơn-từ Ngài khỏi tôi » (Thi 66 : 20)

Tối 17/11/54, tôi bị ra máu cam, tưởng là việc thường. Đến sáng 18 máu cũng ra ri-ri, tôi vẫn thấy mình có sức mạnh, nên không quan-tâm gì, tôi cứ lo đục-đẽo mấy khúc gỗ để sửa lại bốn chân cột nhà giảng Trăm-hành đang bị mối ăn gần sập. Trong lúc làm việc, máu lại ra nơi miệng. Các ông trong Hội-thánh đang cùng chung làm việc là ông Sanh, ông Phong, ông Lý (Lê), ông Thời khuyên tôi nằm nghỉ và mời ông Truyền-đạo Nguyễn-Lĩnh đến cầu-nguyện. Đến 2 giờ trưa, trong lúc các

anh em đang sửa nhà giảng, tôi nằm nhà bị máu ra thêm nữa. Vợ tôi chạy mời ông Truyền-đạo. Lúc tới, thấy bịnh-tình nguy-ngập vì máu ra lán-lai, ông bèn cầu-nguyện rồi kêu xe « taxi » và dìu tôi từ trên dốc cao xuống đường cái để đi nhà thương Dalat cách xa 27 cây số ngàn. Sau khi được tim bốn mũi thuốc một lượt, tôi thấy khó chịu trong ngực quá, rồi tức thì máu lại hồng-hộc tuôn ra như xối. Bấy giờ tôi cảm thấy kiệt-lực, mắt hoa lên, tinh-thần xáo-trộn. Tôi chỉ biết mở miệng kêu : Chúa ơi ! Chúa ơi ! Thầy Truyền-đạo ơi ! Tôi chết mất ! Mọi người đều lo cho tánh-mạng tôi. Lúc tôi mê-mán, ông Truyền-đạo cầu-nguyện nhiều tại nhà thương, rồi đáp xe hơi về kêu vợ tôi đến nhà thương săn-sóc cho tôi tới ấy. Lúc ông Truyền-đạo đi, tôi được tỉnh lại và máu bớt ra dần. Thật đức-tin đã thắng mọi bịnh-tật nguy-hiểm. Qua ngày 20, tức là hai ngày sau, tôi đã hồi sức lại và đã về nhà tại Trăm-hành. Trưa Chúa-nhật 21, Cụ Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái có đến xức dầu chữa bịnh nay máu đã hết ra hẳn, nhưng tôi vẫn còn xanh nhiều.

Ma-quỉ luôn luôn ngăn-trở công-việc nhà Chúa. Vậy xin quý ông bà anh chị em gần xa nhớ cầu-nguyện cho con-cái Chúa tại Hội-thánh Trăm-hành được tránh khỏi bịnh-tật và làm ăn phát-đạt, hầu năm mới sắp tới, có thể sửa-sang nhà giảng và tư-thất một cách tốt-đẹp vẻ-vang cho danh Chúa. — *Lê-Tiểu Chấp-sự tại C.H. Trăm-hành.*



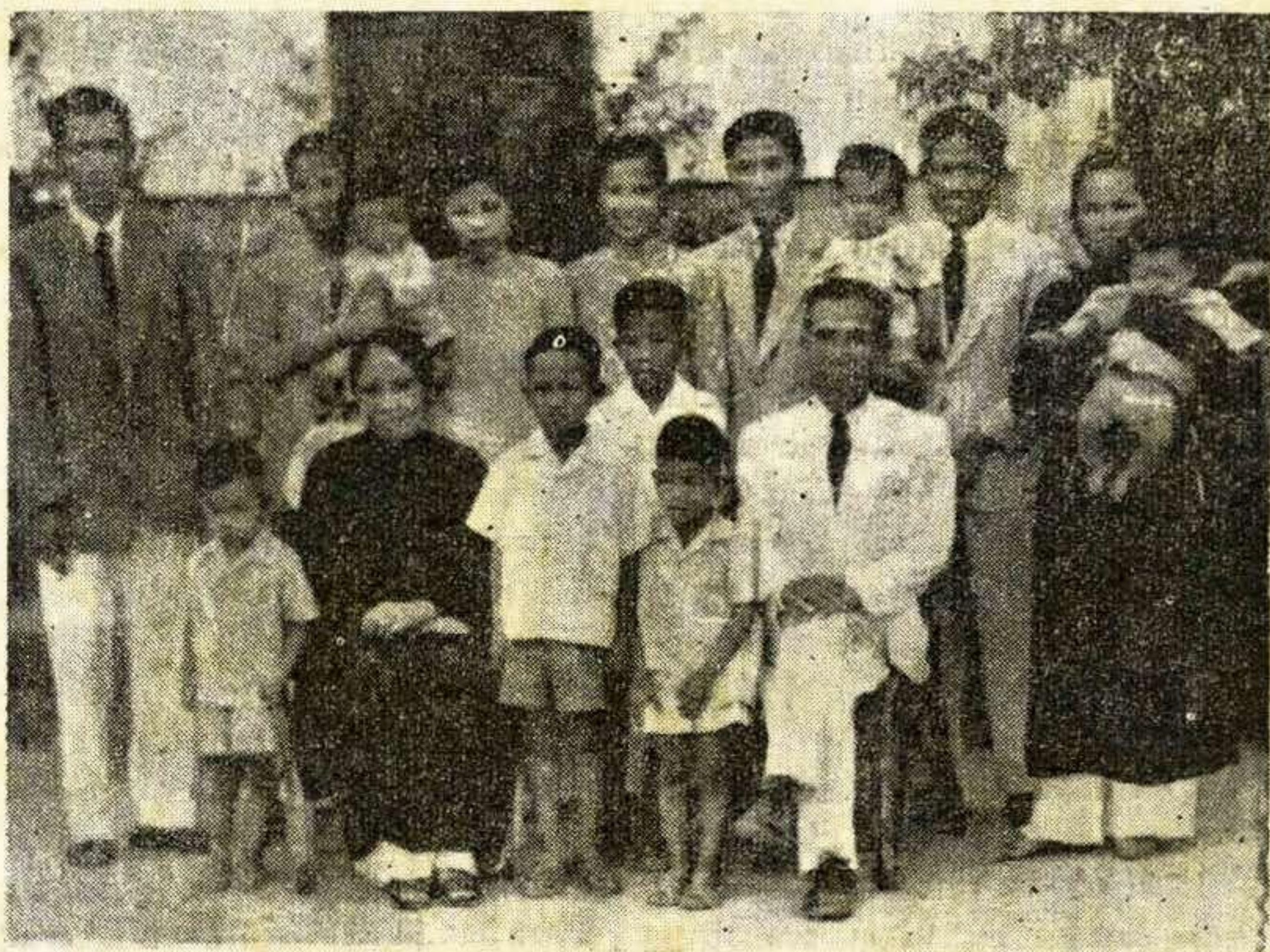
Ông Lê-Tiểu, Chấp-sự Chi-hội Trăm-hành

CHỨNG THỰC ON CHÚA**VÂNG LỜI CHÚA GỌI**

« Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân-diễn gọi tôi, vui lòng bày-tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao-truyền Con đó ra cho người ngoại-đạo, thì lập - tức tôi chẳng bán với thịt và máu » (Ga 1 : 15, 16).

Chúng tôi chỉ là một chi-thể trong thân của Chúa tại Chi-hội Phan-thiết. Trước khi chưa tin Chúa, cả gia-đình tôi đều quy-y thọ-phái, tôn-sùng Phật-giáo, vì sanh-trưởng trong gia-đình « Bái-vật-giáo » trải qua 13 năm với chức-vụ giáo-sư, có nhiều thì-giờ đọc

hiếu-biết của sức mình hoạt-dộng, để tìm phương giải-thoát ách nô-lệ của kẻ chết và người sống, mong hưởng được sự tự-do hạnh-phúc của đời tạm mình! Song càng đi sâu thì thấy những điều mâu thuẫn và mâu-thuẫn, thất-vọng! lòng đầy chán-nản! muốn



Toàn-quyến ông bà Mục sư Lê-khắc-Chấn

sách và khảo-cứu các tôn-giáo; ăn trường-trai, hằng đêm tụng niệm kinh Phật, tu-tâm dưỡng-tánh để nhờ công-đức riêng của mình đạt đến cứu-cánh. Song ngày càng thấy tâm-hồn mình vẫn buồn-bã, đau-khổ không thỏa-nguyện!

Năm 1930 tôi bèn tham-gia chánh-trị, tưởng nhờ-cậy sự khôn-ngoa

chết hơn là sống! May thay! Năm 1936 tôi gặp ông Mục-sư Ông-văn-Trung đến giảng Tin-lành tại Mũi-né, tôi đến nghe ông giảng; sau những thì-giờ biện-luận về đạo, ông cho tôi mượn cuốn Kinh-thánh để khảo-cứu. Tôi chuyên-tâm đọc để tìm hiểu chơn-lý đạo, thì lúc ấy Đức Thánh - Linh dùng Lời Chúa trong thư Rô-ma 3 : 23-

26 « Vì mọi người đều đã phạm tội thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời.. » để tỉnh-thức và kêu-gọi tôi. Hiên xưa có câu « Hoàng-thiên bất phụ đạo-tâm nhơn ». Sáng Chúa-nhật 12 tháng 5 dương-lịch năm 1936 tôi đến nhà giảng tạm tại Mũi-né cầu-nguyên ăn-năn tội tin theo Chúa; từ đó lòng tôi cảm thấy nhẹ - nhàng, khoan-khoái dường như đã trút hết gánh nặng tội - khiên mà bao năm mong-mỏi. Tôi làm chứng lại cho vợ con tôi về ân-diền lạ-lùng của Cứu-Chúa đã cứu tôi, thì cả nhà tôi tin-nhận Cứu-Chúa Jêsus. Thật như lời Chúa dạy trong Công 16 : 31 « Hãy tin Đức Chúa Jêsus, thì ngươi và cả nhà đều sẽ được cứu - rồi ». Chúng tôi rất tạ ơn Chúa đã đoái-thương đến gia-đình chúng tôi mà ban cho ân-diền cứu-rỗi nhưng-không ! Năm 1937 Chúa cảm-động và kêu-gọi tôi dâng mình đi học Trường Kinh-thánh để hầu-việc Chúa, thì lập-tức chúng tôi chẳng bàn với thịt và máu (Ga 1 : 15, 16). Chúng tôi vào Trường Kinh-thánh học khóa 1937-38. Mãn khóa học chúng tôi được Chúa sai đến hầu-việc Chúa tại Tuy-hòa (Phú-yên). Sau 2 năm về trường học tốt-nghiệp năm 1942; rồi được sai đi hầu-việc Chúa ở các Hội-thánh Nha-trang, Phan-rang và hiện ở Chi-hội Phan-thiết. Cảm-tạ ơn Chúa, trải qua 15 năm hầu-việc Chúa, Ngài có dẫn-dắt và ban phước rất nhiều kết-quả trên chức-vụ chúng tôi. Vậy chúng tôi cậy Đức Chúa Jêsus mà hằng dâng tế-lễ bằng lời ngợi-khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông-trái của môi miếng xưng danh Ngài ra (Hê 13 : 15).

Tạ ơn Chúa hơn nữa, chẳng những Chúa kêu-gọi chúng tôi mà thôi, song Ngài cũng lựa-chọn các con chúng tôi đều đi theo tiếng kêu-gọi của Ngài để hầu-việc Chúa. Thầy Lê-khắc-Dương vào học trường Kinh-thánh 2 năm, sau bỏ đi hầu-việc Chúa tại Hội-thánh Khánh-hòa năm 1947-48, sau vì yếu nên xin nghỉ. Thầy Truyền-đạo Lê-khắc-Cung vào học trường Kinh-thánh tốt-nghiệp năm 1952, hiện đương hầu-việc Chúa tại miền Cao-nguyên về chi-phái Mnong ở Hội-thánh Thượng-đu Daksong. Thầy Truyền-đạo Lê-khắc-Tuyền tốt-nghiệp trường Kinh-thánh năm 1953, hiện đương hầu-việc Chúa tại Hội-thánh Tin-lành Việt-nam Ban-mê-thuật. Cô Lê-thị-Kế học trường Kinh-thánh 2 năm, khóa 1952-53 và 1953-54, hiện đương hầu-việc Chúa ở Cô-nhi viện Tin-lành tại Hòn-chồng Nha-trang.

Chúng tôi có cơ đồng-thanh với Giô-suê mà nói rằng : « Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va » (Giô 24 : 15). Đó là ơn phước mà Chúa đã ban cho những người biết phục-sự và kính-sợ Ngài. Tác-giả Thi-thiên cũng chép : Phước cho người nào kính-sợ Đức Giê-hô-va, đi trong đường lối Ngài ! Vì người sẽ hưởng công-việc của tay mình, được phước, may-mắn. Vợ người ở trong nhà người, sẽ như cây nho thanh-mậu ; con-cái người ở chung - quanh bàn người khác nào những chồi ô-li-ve. Kìa người nào kính-sợ Đức Giê-hô-va sẽ được phước là như vậy » (Thi 128 : 1-4). Muốn thật hết lòng ! — *Lê-khắc-Chấn, Mục-sư Chi-hội Phan-thiết*

LỊCH - TRÌNH TIN CHÚA JÊSUS

Tôi, Hà-hữu - Quảng, sinh năm 1896 tại tỉnh Thái-Bình, sinh-trưởng trong một gia-đình nghèo-nàn, cha mẹ mất sớm, hàn-vi từ thuở bé, học đòi không được bao nhiêu. Tôi còn

nhớ lại năm 1927, phải lìa quê-hương đi tha-phương tìm sinh-kế ; đường đời ra đi, mặc dù có khổ-cực, nhưng thời-gian đã mang lại cho tôi bước đường may-mắn, được giúp việc với Ông

Chủ Ngân-hàng Đông-Dương, rồi sau lại được sang Pháp ở tại Thành phố Paris trong ít lâu. Khi ấy, với những cảnh đẹp, nhiều tiền, đương thời tuổi trẻ tha-hồ lung-lạc, thật là không tội ác nào mà tôi còn thiếu sót và cũng không khác gì đứa con hoang-đàng ở trong sách Lu-ca đoạn 15 vậy.

Kịp khi tôi được trở về xứ-sở, với một tâm-thần bệnh-tật tối-tàn, tuy tiền bạc có thừa mà nhân-cách không có phần nào cả, và lại tôi trông thấy thói đời bạc-bẽo, nên nhiều lúc sinh lòng chán-nản, chỉ muốn tìm cách rửa sạch nợ trần. Rồi, ngày qua tháng lại, mỗi lúc buồn, tôi đi vẩn-vơ đây đó. Có một buổi may-mắn, tôi đi ngang qua Hội-Thánh Tin-Lành, được những lời mời rất mật-thiết, ân-cần, bằng tiếng Việt do một người Mỹ truyền-giáo, tôi đứng lại tiếp chuyện mới hay đó là vị Mục - sư Giáo - sĩ H. C. Smith. Tôi hàn-hạnh và lấy làm vui-vẻ được đưa vào một căn nhà, tuy nhỏ hẹp, bàn ghế đơn-sơ, nhưng không kém về tôn-nghiêm, thấy một viên Truyền-đạo Việt-Nam đang rao giảng về đạo-lý của Chúa Jêsus. Viên truyền-đạo đó là Ông Lê - Nguyên - Anh đương giảng đề-mục là «Nước hằng sống». Đại-ý bài này tôi còn nhớ đến ngày nay.

Sau buổi nghe giảng này, lòng tôi chịu cảm-động, và nhận biết mình đầy - dẫy tội-lỗi đương chìm - đắm trong cảnh trầm-luân, nhưng Chúa đã đoái thương tỉnh-thức tôi và cho tôi biết những cảnh khổ ấy, tôi bằng lòng ăn-năn đầu-phục Đấng CHRIST, tin Ngài, nhận Ngài làm Cứu-Chúa duy-nhất. Bấy giờ trở đi tôi thấy thân tôi được nhẹ-nhàng, tâm-trí được bình-yên, lần lần nhận lấy ơn và lời Chúa mà tăng trưởng tâm-

hồn, bao nhiêu đều tham-vọng, nhục-dục khi trước, nay biến thành sự tôn-kính Đức Thánh-Linh. Sau ít lâu nhờ ơn Chúa, tôi lại đưa vợ con tôi cùng theo đường lối của Chúa. Tôi ngợi-khen Chúa, thật như tiên-tri Ê-sai nói: «Tường mình là cứu rồi, cửa mình là ngợi-khen» (Ês. 60 : 10).

Tạ ơn Chúa, tôi không những thỏa-mãn vì được Chúa cứu-rồi, mà còn mong mỗi những người còn sống trong cảnh ô-tặc cũng được Chúa cứu-rồi như tôi. Với cảnh sống được Chúa ban ơn, tôi được nhiều cơ-hội tốt và tình yêu-thương cao-trọng của tôi-tớ Chúa, như Ông Mục-sư H.C. Smith, năm 1935 sắp-đặt tôi đi bán sách Tin-Lành tình-nguyện, rồi sau, ông lại giúp-đỡ học-phí gửi tôi vào nhà Trường Kinh-Thánh ở Tourane; được học qua hai năm, tôi rời trường lại tiếp tục công việc đi phân phát lời Chúa. Tưởng như thế, cứ theo công-việc Chúa mà tiến, không ngờ, lửa chiến-tranh bùng nổ khắp nơi nên công việc

(Coi tiếp trang 37)



Ông Hà-hữu-Quảng và toàn gia-quyển



Trên bến tàu thủy tại Sài-gòn, em Trần-kim-Tân đã kéo dài những ngày sống trong cảnh lang-thang, bơ-vơ và cô-độc.

Cha mẹ em vốn người ở tỉnh Sa-đéc, sau một cơn bệnh trầm-trọng, mẹ em đã qua đời lúc em được 7 tuổi, kể đến năm sau cha em cũng phải từ-trần một cảnh thê-thảm. Từ ngày ấy em khởi-sự trong một cuộc sống đầy đen-tối, dơ-bẩn.

Sau những ngày lang-thang em đã đến đất Sài-gòn vào một chiều đông. Có phải chăng cảnh lạnh-lẽo của mùa

đông từ ngày ấy đã thấm-nhuần vào cõi lòng em, vào đời em?

Vất-vưởng một ít ngày trên các đường phố-chợ, em đã làm quen được với một vài đứa đồng số-phận, rồi cuộc sống trên bến tàu thủy đã bắt đầu.

Một cái thùng nhỏ bằng gỗ, trong đựng một hộp sáp đánh giày với một cái bàn chải và một mảnh vải, đó là những dụng-cụ cần-thiết cho kẻ sanh-nhai của em Tân.

Trải qua gần 4 năm trường, ban ngày ở bến tàu thủy, ban đêm ở các nơi vỉa hè phố chợ đã đem lại cho em một thân hình tiêu-tụy dơ-bẩn, và một đời sống xấu-xa dốt-nát.

Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, lòng thương xót của Ngài đã đoái đến em, nên buổi chiều của một ngày vào cuối thu có một chiếc tàu ngoại-quốc cập bến, một thủy-thủ trên tàu đã gặp em, bởi tình yêu-thương trong danh của Chúa, người ấy đã nghe nói đến cảnh khổ của em, nghĩ đến em và đã đưa em về nhà của một giáo-sĩ sắm-sửa quần-áo cho em và đã đứng tên để gửi em vào Cô-nhi-viện của Hội-thánh chúng ta, cùng hứa gởi giúp cho viện số tiền hằng tháng.

Hiện nay, người thủy-thủ ấy đang lênh-dênh trên mặt bể, người không biết em Tân ra thế nào, nhưng lòng người biết rằng người đã thực-hiện được một phần trong bổn-phận của một con-cái Đức Chúa Trời và chắc-



Em Trần-kim-Tân trên bến tàu tại Sài-gòn

chấn rằng người sẽ đầy sự vui-mừng trong ngày Chúa trở lại.

Em Tân đã đến viện đây trải qua hơn hai tháng, chẳng những cách sống tại viện đã thay-đổi em rất nhiều về phần hình-thức, mà Chúa có làm việc trong lòng em, em đã tỏ ra có đức-tin và học-hành có tấn-bộ

nhiều. Nay em đã viết thư được đề gửi thăm ông bà giáo-sĩ và người thủy-thủ đã dắt-dẫn em.

Chúng tôi tin rằng bởi lời cầu-nguyện và sự ủng-hộ tận-tâm của các quý cụ ông bà anh chị em sẽ có thể đem lại kết-quả tốt cho nhiều em như vậy

— Ban Giám-đốc.

PHƯƠNG - DANH QUYÊN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN HỘI - THÁNH TIN - LÀNH V. N. TẠI NHA-TRANG

HỘI-THÁNH ĐÀ-NẴNG :

Bà Dư-thị-Dưỡng	200đ.00
Ô. M.S. Trần-Mai	200đ.00
Cụ Dư-phước-Thuận	600đ.00
Bà Dư-thị-Dưỡng	100đ.00
Ô. Trần-hữu-Trí	300đ.00
Ô. Nguyễn-hữu-Sanh	300đ.00
Ô. Nguyễn-Trọng	80đ.00
Ô. Chế-văn-Bào	100đ.00
Tiền hộp	100đ.00

HỘI-THÁNH HUẾ :

Ô. Nguyễn-châu-Chánh	180đ.00
------------------------------	---------

HỘI-THÁNH HỘI-AN :

Ô. Nguyễn-văn-Tân	100đ.00
Tiền hộp	200đ.00

HỘI-THÁNH TUY-HÒA :

Ô. Trần-trọng-Giao	100đ.00
----------------------------	---------

CÔ-NHI-VIỆN :

Tiền hộp	42đ.00
Cô Lê-thị-Kế	100đ.00

HỘI-THÁNH NHA-TRANG :

Bà Võ-Tế	50đ.00
Bà Ba Hàng	50đ.00
Ô. Lê-phước-Quang	100đ.00
Ô. Bùi-văn-Kinh	200đ.00
Ô. Lê-phước-Sơn	100đ.00
Ô. Ngô-ngọc-Tùng	200đ.00
Ô. Nguyễn-Phản	100đ.00
Ăn danh	150đ.00
Bà Bài	50đ.00
Ô. Trần-xuân-Chi	100đ.00
Bà Cụ Trần-Dĩnh	140đ.00
Bà Bài	100đ.00

Bà Võ-Tế	50đ.00
Ô. Vũ-bá-Tường	100đ.00

HỘI-THÁNH DRAN :

Ô. Nguyễn-Rộng	500đ.00
------------------------	---------

HỘI-THÁNH ĐÀ-LẠT :

Tiền hộp	280đ.00
Bà Trịnh-an-Mèo	400đ.00
Ô. Đào-hữu-Phỷ	200đ.00
Ô. Huỳnh-kim-Khánh . . .	150đ.00
Ô. Lê-Nhựt	100đ.00
Ô. Đinh-văn-Cần	500đ.00
Bà Huân	800đ.00



Em Trần-kim-Tân mới được đưa
vào Cô-nhi-viện

Ô. Lương-văn-Phần	100đ.00
Ô. Nguyễn-Mẫn	50đ.00
Ô. Phạm-Tồn	50đ.00
Bà Lê-trung-Lâm	100đ.00

HỘI THÁNH BAN-MÊ-THUẬT :

Tiền hộp	160đ.00
Ô. Võ-văn-Năm	200đ.00
Ô. Lê-văn-Lập	500đ.00
Ô. Nguyễn-văn-Lượng	300đ.00

HỘI-THÁNH TRẠM-HÀNH :

Cậu Huệ và Bằng	200đ.00
Ô. Nguyễn-văn-Sanh	200đ.00
Tiền hộp	128đ.00
Ô. Lê-Hoành	200đ.00
Ô. Đào-hữu-Hanh	300đ.00
Ô. Lê-văn-Chất	100đ.00

HỘI-THÁNH BLAO :

Ô. Phan-văn-Xuyến	200đ.00
Ô. Lê-văn-Quới	100đ.00

HỘI-THÁNH NAM-VANG :

Ô. Nguyễn-văn-Cửa	500đ.00
-----------------------------	---------

HỘI-THÁNH CÀ-MAU :

Cô Ngô-thị-Năm	200đ.00
--------------------------	---------

HỘI-THÁNH SÓC-TRĂNG :

Quà Nô-ên	120đ.00
---------------------	---------

HỘI-THÁNH Ô-MÔN :

Tiền hộp	45đ.00
--------------------	--------

HỘI-THÁNH PHÚ-NỔ :

Ô. Dương-văn-En	50đ.00
---------------------------	--------

HỘI-THÁNH AN-LẠC-TÂY :

Tiền hộp	50đ.00
--------------------	--------

HỘI-THÁNH SÀI-GÒN :

Trung-úy Vũ-đức-Nghiêm	300đ.00
Ô. Huỳnh-Sễn	540đ.00
Thiếu-úy Vũ-đức-Chỉnh	400đ.00
Ô. Đặng-phước-Giỏi	1.000đ.00

HỘI-THÁNH THÀNH-LỢI :

Tiền hộp	44đ.00
--------------------	--------

HỘI-THÁNH THỦ-ĐỨC :

Tiền hộp	55đ.00
--------------------	--------

HỘI-THÁNH NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG :

Ô. Nguyễn-xuân-Mỹ	200đ.00
Bà Hồ-ngọc-Điệu	100đ.00
Ô. Nguyễn-xuân-Mỹ	200đ.00
Ô. Nguyễn-xuân-Mỹ	200đ.00
Ô. Vũ-quốc-Ngọc	400đ.00
Tiền hộp	92đ.00

HỘI-THÁNH LỘC-THUẬN :

Tiền hộp	10đ.00
--------------------	--------

HỘI-THÁNH SÓC-SÀI :

Tiền hộp	108đ.00
--------------------	---------

HỘI-THÁNH SA-ĐÉC :

Ô. Trần-văn-Sồ	100đ.00
--------------------------	---------

HỘI-THÁNH PHÚ-XUÂN :

Ô. Hiền	20đ.00
Ô. I ào	20đ.00
Ô. Ky	10đ.00
Bà Ky	5đ.00
Ô. Thế	20đ.00
Bà Đặng	100đ.00
Ô. Đội Hoành	30đ.00
Bà Túc	20đ.00
Ô. Cần	20đ.00
Ô. Tài	10đ.00
Ô. Bảo	10đ.00
Bà Dư	10đ.00

HỘI-THÁNH BẠC-LIÊU :

Bà M.S. Trần-xuân-Hỉ	100đ.00
Bà Mai-thị-Lý	50đ.00
Bà Lâm-tài-En	50đ.00
Bà Phan-văn-Lâm	50đ.00
Bà Trần-Xuyến	100đ.00
Bà Lâm-tài-Nguơn	100đ.00
Bà Nguyễn-văn-Nhật	50đ.00
Bà Dương-văn-Ngự	30đ.00
Bà Tào-Chỏ	50đ.00
Cô Nguyễn-thị-Khá	20đ.00
Cô Huỳnh-thị-Xứng	20đ.00
Bà Dương-thị-Hai	20đ.00
Bà Lâm-Huê	500đ.00

Mr. S.J. Fletcher (U.S.A.) 2.100đ.00

Quý-vị nào đã gởi tiền mà không có tên xin viết thư cho biết. Đa-tạ.

Tính đến ngày 10/12/1954.

Mục-sư Trần-trọng-Thục

TIẾNG GỌI RỪNG XANH**NĂM MỚI****CÔNG-VIỆC TRUYỀN-GIÁO CÓ GÌ MỚI?**

Công-cuộc truyền-giáo có phải chỉ ở nơi tòa-giảng mỗi sáng Chúa-nhật không? Xin trả lời cách mau rằng: Không đâu. Người truyền-giáo có thể cũng là Giáo-sư trong trường Kinh-thánh chuyên - lo đào - luyện nhiều Truyền-đạo Thượng-du. Người Truyền-giáo có thể cũng là người khán-hộ săn-sóc giúp-đỡ thuốc - men, thăm-viếng bệnh-nhân. Người Truyền-giáo còn có thể là người đặt chữ dạy tin-đồ học và viết đề có thể đọc Kinh-thánh trong tiếng của họ vậy. Người Truyền-giáo còn có thể là người bạn an-ủi, nâng-đỡ những đồng-bào thiếu-số di-cư. Người Truyền-giáo cũng là một dịch-giả thánh-văn. Người Truyền-giáo lại cũng là một Truyền-đạo lưu-hành tuôn rừng, vượt núi, trèo đèo, xuống dốc, qua trũng để rao truyền Tin-lành, và lập các lớp tiểu-học, tổ-chức Hội-đồng khu-vực.

Thêm vào những phận - sự ấy người Truyền-giáo còn phải là người biết xây-dựng nhà cửa, hầu có thể điều-khiển, chỉ vẽ thợ xây-dựng giảng-đường.

Nhờ ơn thương-xót Chúa và do quyền-phép, sức cảm-động của Thánh-Linh nên khi có một số người trở lại với Ngài rồi thì họ chung sức hiệp-lực lại để xây-cất giảng-đường. Người Truyền-giáo có dịp hiệp với anh chị em tín-đồ Thượng-du hầu-việc Chúa trong việc này.

Tin-lành Chúa đã đến Di-linh khá lâu. Hạt giống Tin-lành đã được gieo ra ở tỉnh này cách rộng-rãi. Nhưng trải qua một thời - gian hình như Lời Ngài nghệt-ngòi. Cảm ơn Chúa,

nhờ cơn mưa phấn-hưng của Thánh-Linh nên Lời Ngài đã bắt đầu nức mọng, đâm rễ, mọc và lớn lên trong tâm-địa một số người Srê. Có một nhóm người được Thần-Linh nung-nấu nên đã đứng dậy nỗ-lực hầu-việc Ngài. Bởi vậy bốn Giảng-đường bằng tranh tre đã liên-tiếp dựng lên ở miền này. Giảng đường sau hết đã được khánh-thành ngày 21/11/54. Giảng-đường này được dựng lên tại làng thầy Hà-Sol và do lòng sốt-sắng của thầy và gia-quyển thầy. Thầy cô Sol là tín-đồ và cũng là Truyền - đạo đầu-tiên ở miền này vậy. Tôi được hân-hạnh giảng bài giảng thứ nhứt trong Giảng-đường này trong dịp lễ khánh-thành.

Theo thư ông Truyền-giáo Trương-văn-Sáng từ Pleiku gửi đến cho tôi thì dầu hạt Pleiku có trải qua một cơn thử-rèn nặng-nề thì nay Chúa đang xuống phước cho. Giảng đường được dời về khuôn-viên của Hội và Giảng-đường được xây-dựng dài và rộng hơn để ngăn ra dùng làm phòng dạy, phòng giảng và nơi lưu-trú của học-sanh Sorai nữa.

Lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh năm 1954 tôi có dịp đến hầu-việc Chúa ở Hội - thánh Túc - trung tối 25 và sáng 26.

Lòng tôi khắp - khởi vui - mừng ngợi-khen Chúa vì thấy có đông anh em chị em người Chrau và Việt-nam ở đây nhóm lại thờ-phượng Chúa. Chúa đang dùng thầy Truyền-giáo Nguyễn-hậu-Lương ở đây. Nếu quý ông bà anh chị em có mặt hôm ấy ngạc-nhiên khi thấy mấy Thanh-niên và Nhi-đồng Chrau đọc thi-ca và hát Thánh-

ca tiếng Việt-nam cách rõ-ràng để mừng Chúa giáng-sanh.

Thầy Nguyễn-hậu-Lương cùng Hội-thánh Chúa ở đây đang lo dựng một Giảng-đường dài 12 thước, ngang 6 thước, nhưng còn thiếu tài-chánh để mua ván đóng vách và bàn ghế tòa giảng. Tiện đây tôi cũng xin thay mặt Đoàn Truyền-giáo cảm ơn cụ M. S. Nguyễn-văn-Nhung và H. T. Biên-hòa đã dâng tòn, xe đạp và trống để lợp Giảng-đường và cho việc Chúa ở đây.

Xin toàn-thể con-cái Chúa nhớ cầu-nguyện và ủng-hộ tán-trợ việc xây-dựng Giảng-đường ở Túc-trung giữa người Chrau đây hầu Nô - ên 1955 Hội-thánh này không còn dự Lễ Cứu-Chúa Giáng-sanh ở dưới một cái rạp nữa, mà ở trong một Giảng-đường ấm-cúng.

Chúng tôi còn có cơ lớn ngợi-khen Chúa hơn nữa là đoàn Truyền-giáo cũng có dịp đem Tin-lành cho người Thái di-cư ở Gou-gah. Ông Mục-sư Phạm-văn-Năm được Chúa dùng cách đặc-biệt để tiếp-xúc cùng người Thái di-cư đến đây, rồi cũng được phép thăm-viếng cùng giảng-đạo cho họ. Mỗi tối thứ bảy ông đã đến thăm-viếng, giảng dạy và rọi hình màu về truyện-tích Kinh-Thánh cho họ. Có một số người đã tin Chúa và ông đang trù-tính xây-cắt một Giảng-đường để đồng-bào người Thái ở đây có chỗ nhóm thờ-phượng Chúa. Thật là một dịp-tiện hiếm có cho con-cái Chúa ở Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam ta hầu-việc Chúa giữa người Thái. Vậy ai muốn dự phần trong việc truyền-giáo giữa người Thái bằng tài-chánh xin cứ gởi cho ông Mục-sư Phạm-văn-Năm ở Dalat.

Chúng tôi cũng hết lòng cảm-tạ ơn Chúa và thành-thật tri-ân con-cái Chúa lâu nay hoặc đã cầu-nguyện, khuyến-khích hay ủng-hộ tài-chánh nên Giảng-đường Tin-lành ở Dran đã xong. Lễ Khánh-thành đã cử-hành 2 giờ rưỡi chiều hôm 11/12/54 rất tôn-nghiêm làm

sáng danh Chúa. Phi-tồn xây-dựng giảng-đường này gần 35 ngàn đồng hiện tôi còn thiếu nợ bảy ngàn rưỡi đồng. (Sẽ có bài tường-thuật về buổi lễ Khánh-thành).

◇ ◇ ◇

Năm 1954 đã qua! Đoàn Truyền-giáo chúng tôi cảm tạ Chúa về sự dẫn-dắt chặn - giữ và vùa - giúp của Ngài trong sự thờ-phượng và hầu-việc Ngài. Nhờ ơn và sức Chúa mà mỗi chúng tôi đã thắng nổi bao nhiêu sự lo-lắng, mệt-nhọc, khó-khăn và buồn-bã. Cũng nhờ ơn Chúa mà mỗi chúng tôi nhận được sự vui-vẻ, thỏa-mãn trong chức-vụ hầu-việc Ngài, kết-quả cho nhà Ngài.

Sự vinh-hiễn thuộc về Ngài muôn đời.

Năm 1955 đến! Theo sự bàn-định của Ban Trị-sự chung của việc truyền-giáo trên miền cao-nguyên thì nên mở lại việc truyền-giáo giữa người Cà-lơ, Kattu, Bahnar. Đoàn Truyền-giáo Tin-lành V.N có trách-nhiệm lớn trong chương-trình mở-mang này. Xin quí tôi-tớ con-cái Chúa khắp nơi cầu-nguyện cho Đoàn chúng tôi có thể làm xong sứ-mạng Ngài. Amen.

— Mục-sư T.G. Phạm-xuân-Tin.

TIN MỪNG

RẠCH-GIÁ. —

Cậu Nguyễn-văn-Bồi, Trưởng-nam của ông bà Nguyễn-văn-Ngoan, kết-duyên cùng cô Nguyễn-thị-Chơn, thứ-nữ của ông bà Nguyễn-văn-Trĩ.

Hôn-lễ đã cử-hành cách rất long-trọng tại giảng-đường Hội-thánh Tin-lành Rạch-giá lúc 10 giờ ngày 21 tháng 11 năm 1954.

Thay mặt Hội-thánh và Ban Thanh-niên tôi xin chúc mừng cậu cô đầy-dẫy hạnh-phúc mới trong ơn Chúa Jê-sus-Christ để làm vinh-hiễn cho danh Ngài. Amen.

— Trưởng-ban T.N. Bùi-trung-Viễn.

DU - LỊCH XỨ THÁNH

Người Do-Thái Trước Hết

Khi Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham Ngài phán: « Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn..... và mọi chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ người mà được phước » (Sáng 12: 2, 3). Đức Chúa Trời xúc-tiến việc làm trọn lời hứa của Ngài. Y-sơ-ra-ên và con cháu đi xuống xứ Ê-díp-tô vồn-vẹn có 70 người. Nhưng họ đã lớn lên thành một dân lớn. Dưới triều Sa-lô-môn, nước Do-thái đã đạt tới đỉnh tuyệt-đích của sự oai-hùng, nhưng sự không vàng-phục chẳng bao lâu đã phá-hoại sự vinh-quang đó, và Ngài phó dân vào cảnh phu-tù. Nhớ lại những lời hứa của Ngài, Đức Chúa Trời đã dành riêng một dòng-dõi nhân-lành, và đem một số người Do-thái trung-tín trở về xứ và đến kỳ đã định thì do số người đó mà hạ-sanh Chúa Cứu-thế.

Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Họ kêu lên rằng: « Hãy trừ hủn đi! Nguyên mầu của người đổ trên tôi và trên con cháu chúng tôi ». (Ma 27: 25). Jê-sus-Christ, con cháu Đa-vít và con cháu Áp-ra-ham đã chết trên thập-tự-giá. Từ đó lời hứa của Đức Chúa Trời về xứ-sở, về ngôi nước, về sự cao-trọng phải hoàn lại. Nhưng « Đức Chúa Trời chẳng từng bỏ dân Ngài đã biết trước » (Rô 11: 2). Một ngày kia « cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu » (câu 26).

Trong khi chờ-đợi Đức Chúa Trời đã dùng Y-sơ-ra-ên để thành-đạt một mục-dịch cao trọng hơn, vì từ Y-sơ-ra-ên Ngài lấy ra những thuộc-viên đầu-tiên của Hội-thánh Ngài. Phao-lô nhắc-nhở chúng ta rằng ngay từ lúc ông khởi chức-vụ đã có « các Hội-thánh tại xứ Giu-đê là các hội ở trong Đấng Christ » (Ga 1: 22). Thêm vào

các thuộc-viên Hội-thánh là người Giu-đa, Đức Chúa Trời sau đã lấy thêm người tin-dồ ngoại-bang vào « Dân ngoại là kẻ đồng kế-tự đều có phần chung với chúng ta về lời hứa » (Êph. 3: 6). Phao-lô nói: « Tôi chẳng hồ-thẹn về Tin-lành đâu vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin trước là người Giu-đa sau là người Gô-réc » (Dân ngoại-bang) (Rô 1: 16) Vinh-hạnh rao-giảng Tin-lành này Đức Chúa Trời đã ban cho cả người Do-thái lẫn dân ngoại, và cũng phán với dân ngoại-bang rằng: « Hầu cho họ (người Do-thái) cũng được thương-xót bởi sự thương-xót đã tỏ ra với anh em » (Rô 11: 31).

Chúng ta đã thấy Tin-lành Đấng Christ hoạt-động cách có quyền giữa vòng người Do-thái gần 50 năm nay. Hàng ngàn người Do-thái trong các làng và các xóm Do-thái ở Đông-Âu đã được nghe Tin-lành của Đấng Christ trước khi sự khủng-khiếp của Đấng Quốc-Xã tràn đến, và những sự kinh-khủng của chiến-tranh đã xô hàng triệu người Do-thái vào sự chết tàn-khốc. Cecelia là một nữ Do-thái trong số đó đã nghe về sự thương-xót của Đức Chúa Trời và tin-cậy Ngài. Bị cha từ đuổi vì có đức-tin, nàng phải ở tạm với các Giác-sĩ đã dẫn nàng đến cùng Đấng Christ; và càng ngày nàng càng thêm mạnh-mẽ mà làm chứng cho Cứu-Chúa. Cecelia qua đời khi xóm Do-thái ở Kaunas, ở xứ Lithuanie, bị đốt đến tận đất đen. Nhưng chúng ta biết rằng một ngày kia, phạm ai tin nhận Đấng Christ sẽ gặp Cecelia. Công-việc chúng ta trong Chúa giữa vòng người Do-thái chẳng phải vô-ích đâu.

Ngày nay tại Y-sơ-ra-ên, Âu-châu, và Mỹ-quốc, các chứng-nhân thấy rằng Tin-lành của Đấng Christ là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu-rỗi. Chưa hề khi nào người Do-thái nghe Tin-lành bằng lúc này. Họ chẳng hề hồ-thẹn mà đứng nhóm-họp ngoài trời do hội Truyền-giáo tổ-chức. Họ bước tới mà nhận những Tân-ước do các Giáo-sĩ tặng. Một nữ Do-thái thuộc hạng trí-thức đã nói: «Càng đọc sách Tân-ước tôi càng thấy lạ-lùng». Tại Y-sơ-ra-ên người ta rất ham nhận sách Tân-ước và cả Kinh-thánh nữa. Đồng-thời các Giáo-sĩ cũng chẳng thấy khó gì mà phát cả ngàn sách nhỏ giảng-giải về Tin lành.

Ông S. đã được 1 sách nhỏ nói trên bèn gọi điện-thoại về trụ-sở Hội Truyền-giáo mà xin giúp-đỡ về phần thuộc-linh. Nội ngày đó, một Truyền-đạo đã dẫn ông đến sự tin-cậy Đấng Christ. Sau đó, ông S. lại hỏi: «Bây giờ tôi có thể làm chi cho Ngài». Bởi Tin-lành Đức Chúa Trời đã khiến cho người Do-thái lo sợ chăm tìm hiểu này trở thành một người mới trong Đấng Christ.

Sự ăn-năn nhanh-chóng của ông S. thật là một sự ngoại-trừ trong công-kuộc giảng Tin-lành cho người Do-thái vậy. Muốn dắt đem một linh-hồn người Do-thái trở về cùng Cứu-Chúa phải mất nhiều nhẫn-nại, kiên-tâm và thiết-đạo mới được. Các Truyền-đạo phải lo phân-phát sách, chăm-chỉ đi thăm viếng từng nhà và hết lòng cầu-nguyện. Mặc dầu bị hiểu lầm và chán ghét, họ vẫn tiến lên tìm gặp các tấm lòng đang mong-đợi, và giảng Lời của Chúa hầu người Do-thái đang chết mất được thấy sự sáng vinh-hiễn của Tin-lành trước mặt Chúa Jêsus-Christ.

Kinh-thánh chép: «Một phần lớn Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng (Rô 11: 25). Cám ơn Chúa đó chỉ có 1

phần. Trải bao năm dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự từ bỏ Chúa và sự dị-đoan, nay Tin-lành có thể giảng ra để đem họ trở lại. Đức Chúa Trời đặt để trách-nhiệm này trên anh và tôi. Kinh-thánh chép: «Bởi sự thương-xót đã tỏ với anh em, họ sẽ được thương-xót» (câu 31). Anh em có từng nhờ Tin-lành mà bày-tỏ ơn thương-xót của Đức Chúa Trời cho người Do-thái không?

*Trích báo «The Prophetic Word»
ra tháng 11/1953*

NGƯỜI MỚI

(Tiếp theo trang 5)

VII. — NƯỚC CỦA NGƯỜI MỚI

Nước của người mới không phải là nước Việt, nước Mỹ, nước Pháp, nước Anh, nước Đức, nước Nga v.v. là những nước trên mặt quả địa-cầu này, một thời rồi sẽ qua đi; bèn là nước trời thuộc Đức Chúa Trời, là nước còn đời đời, không hề qua đi. Nước ấy là công-nghĩa, ngay-thẳng và thanh-khiết; phàm «những kẻ nhát-sợ, kẻ chẳng tin, kẻ góm-ghê, kẻ gian-dâm, kẻ tà-thuật, kẻ thờ hình-tượng, và mọi kẻ nói dối», chẳng hề vào được nước ấy bao giờ. Duy có những người mới, là người được dựng nên mới trong Đấng Christ, mới được vào nước ấy và nhận lấy nước ấy làm nước của mình, và hưởng phước trong nước ấy với Đức Chúa Trời đời đời cách vinh-hiễn.

Năm mới Ất-ùi này, người mới của tôi đến chúc mừng quý độc-giả, và cũng tỏ thành-ý muốn quý độc-giả cùng người đem cái nhân-cách của người mới mà sống cho Đức Chúa Trời, để hưởng phước của Ngài trong năm mới này, và hưởng phước của cơ-nghiệp Ngài dành sẵn trong nước Ngài đời đời vậy.

—Mục-sư Lê-nguyên-Anh.

HÀNG GHẾ TRẺ EM

ĐẦU NĂM DỌN ĐỀN-THỜ CHÚA

« Bấy giờ khá dọn mình ra thánh, và dọn đền của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi cho thánh-sạch » (II Sử 29 : 5).

(Xin đọc II Sử 28 : và 29 :)

Mùa xuân năm ấy — độ năm 726 T. C. — thủ-đô Giê-ru-sa-lem rộn-rịp khác thường. Hòa nhịp với muôn nghìn chim hót véo-von, trăm hoa đua nở tung-bùng, mọi người đều vui-tươi sung-sướng không phải chỉ để đón Chúa Xuân về, mà là để hoan-hô một vị anh-quân vừa tức-vị. Đó là vua Ê-xê-chia, thái-tử của vua A-cha vừa mới băng-hà. Nhắc lại mười sáu năm vừa qua, dưới chế-độ cai-trị hà-khắc của tiên-đế A-cha, thật nước Giu-đa đã phải sống trong một cơn ác-mộng kinh-hồn. Vua A-cha buông-lung trên con đường thờ-lạy hình-tượng, không còn có chút tinh-thần kính-sợ Đức Chúa Trời. Thậm chí người đã dốt sống cả con mình để dâng làm sinh-tế cho tà-thần Ba-anh. Đền-thờ Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem thì chẳng còn ai ngó-ngàng đến nữa; quanh năm cửa đóng bịt-bùng, vách thành xiêu-đổ, các ngọn đèn trong đền-thờ đáng lẽ phải thắp cả ngày lẫn đêm thì nay đã tắt cầm, trên bàn-thờ không còn ai xông hương hoặc dâng tế-lễ nữa. Các thầy tế-lễ và người Lê-vi là những kẻ chuyên-tâm phục-vụ Đức Chúa Trời trong đền-thánh thì nay đã bị phân-tán mỗi người mỗi ngã để kiếm kế mưu-sinh. Ôi, thật là cả một tình-trạng thuộc-linh vô-cùng sa-sút và bi-đát! Các em có biết hậu-quả của sự sa-sút ấy là gì không? Đức Chúa Trời đã lia-bỏ nước Giu-đa và khiến họa chiến-tranh

càn-quét toàn xứ thánh. Phía bắc thì bị quân Sy-ri uy-hiếp, bị đồng-bào Y-sơ-ra-ên đột-nhập tàn-sát trong một ngày mười hai vạn sanh-linh, diễn ra cái thảm-cảnh nôi da xáo thịt; phía đông thì bị quân Ê-đôm liên-tiếp tấn-công, và phía tây thì hằng bị quân Phi-li-tin vây-hãm. Trăm họ lâm-than, muôn dân điêu-đứng, ngày đêm luôn sống trong cảnh báo-động hãi-hùng.

Ca-dao ta có câu : « trứng rồng lại nở ra rồng, liu-điu lại nở ra giòng liu-điu » nhưng, lạ thay, Ê-xê-chia không giống vua cha mình chút nào. Ngay đầu mùa Xuân năm người lên nắm chính-quyền tức thì người hạ lệnh tu-bổ lại đền-thờ của Đức Giê-hô-va. Những cửa đền và hiên cửa bấy lâu đóng kín-mít nay được mở toang ra; những bức tường sập đổ đầy rêu phong nay được xây sửa lại. Những thầy tế-lễ và người Lê-vi bấy lâu bị giải-tán đi tìm kế sinh-nhai thì nay được tập-trung lại để chuyên-tâm hầu-việc Đức Chúa Trời và đêm ngày phục - dịch trong đền-thánh. Vua truyền lệnh cho họ trước nhất phải dọn mình thánh-khiết rồi kể đến phải dọn sạch đền-thờ của Đức Giê-hô-va. Họ quăng hết ra ngoài những khí-dụng ô-uế mà vua cha đã dùng để thờ-lạy tà-thần. Công-việc tẩy-thanh và tu-bổ đền-thờ kéo dài từ mồng một Tết cho đến mười sáu tháng giêng. Đoạn vua triệu-tập một cuộc đại-hội

tung-bừng gồm có các thầy tế-lễ, người Lê-vi và toàn dân Giu-đa để dâng của-lễ cho Đức Giê-hô-va. Họ cùng thổi những điệu kèn hùng-tráng, cùng hát những bản Thánh-ca linh-động để ngợi-khen Đức Giê-hô-va. Các em biết kết-quả công-việc tốt-đẹp ấy của Ê-xê-chia là gì không? Vì vua biết kính-sợ Đức Chúa Trời và dọn sạch đền-thánh của Ngài nên mọi công-việc người làm đều được hanh-thông, nước nhà được cường-thạnh, không còn bị kẻ thù đánh bại nữa, trái lại Ê-xê-chia đã chiếm-đoạt được một số thành-trị thuộc địa-phận xứ Phi-li-tin và đã giải-thoát toàn cõi Giu-đa khỏi ách thống-trị của đế-quốc A-sy-ri để thu-hồi độc-lập hoàn toàn cho tổ-quốc.

Hỡi các em yêu-dấu, giữa lúc toàn cõi thiên-nhiên đang vui-vẻ đón Xuân về, thiết-tưởng chúng ta nhắc lại câu chuyện thật lịch-sử trên đây cũng không phải là vô-vị. Các em ạ, Tết năm nay chúng ta hãy cùng nhau bắt chước vua Ê-xê-chia mà dọn sạch đền-thờ của Đức Chúa Trời. Có lẽ các em nói: «Ủa! Cần gì chúng tôi phải làm việc ấy? Đã có người giữ nhà giảng phụ-trách rồi kia mà!»—Không các em ạ. Đền-thờ mà tôi muốn nói đây chính là các em và tôi. Kinh-thánh chép rằng: «Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự trong anh em mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao?» (I Cô 6: 19). Lời Chúa lại càng quả-quyết rằng: «Vi chúng ta là đền-thờ của Đức Chúa Trời hằng sống» (II Cô 6: 19). Đây, các em đã thấy chưa? Chính các em và tôi là những đền-thờ của Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy tự xét năm qua chúng ta có đóng cửa đền-thờ của Ngài và để Ngài phải đứng ngoài chăng? Nếu có, hôm nay trong dịp Tân-Xuân chúng ta hãy mở cửa đền-thờ của lòng mình ra và mời Chúa

ngự vào để cai-trị lòng chúng ta? Chúng ta có tắt các đèn trong đền-thờ nghĩa là không làm chứng về Chúa cho bạn-bè cùng lớp với mình chẳng? Hãy thắp lên và chiếu sáng ra, vì Chúa bảo rằng «Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các người, và ngợi-khen Cha các người ở trên trời» (Ma 5: 16). Các em có xông hương trên bàn-thờ của Đức Chúa Trời nghĩa là có cầu-nguyện hằng ngày không? Nào, bước qua năm mới này chúng ta hãy cùng nhau quyết-định luôn luôn xông hương cầu-nguyện tỏa lên ngáo-ngạt trước mặt Đức Chúa Trời. Nếu các em thiếu sự cầu-nguyện thì đời sống các em sẽ buồn-tẻ vô-cùng. Và năm qua các em có dâng của-lễ thiêu cho Đức Chúa Trời nghĩa là có dâng mình toàn-vẹn cho Đức Chúa Trời không? Xin Chúa cho chúng ta bắt đầu năm mới này dâng mình toàn-vẹn cho Ngài: lòng chúng ta chỉ biết yêu-mến Chúa Jê-sus là Đấng đã chết thế cho ta, trí chúng ta chỉ luôn suy-nghĩ về Ngài, mắt chúng ta chỉ chăm nhìn xem Chúa, tai chúng ta lắng nghe tiếng phán của Ngài, miệng chúng ta chỉ dùng để hát ngợi-khen và làm chứng về Ngài, tay chúng ta dâng để hầu-việc Chúa và chân chúng ta chỉ để đi đường thánh-khiết của Ngài.

Các em yêu-dấu, nếu các em quyết định như vậy thì đời sống các em, gia-đình các em và Hội-thánh của các em Năm Mới này cũng sẽ được phước như chính Ê-xê-chia và nước Giu-đa đã được phước trong đời trị-vì của người vậy. Hãy dọn sạch đền-thờ Chúa ngay hôm nay đi các em ạ, vì tuổi xuân nào có mấy thì, chính Ê-xê-chia đã giục-giã dân Giu-đa ngày xưa và cũng hối-thúc các em hôm nay rằng: «Hỡi các con, chớ trì-huân nữa!» (II Sứ 29: 11a).

— T. D.

PHỤC-HƯNG tại ARGENTINE

Argentine là một nước Cộng-hòa thuộc miền Nam Mỹ-châu; dân-số chừng mười ba triệu rưỡi. Đạo Chúa đã được truyền-bá tại đây từ lâu, song quyền-lực của ma-quỷ và tà-giáo đã bắt-bớ và hầu như bóp nghẹt hết giống Tin-lành. Bao nhiêu tội-tớ con cái Chúa đã hằng thiết-tha dâng lời cầu-nguyện xin Chúa hành-động tại xứ này và, lạ-lùng thay! Đức Chúa Trời hành-động vượt quá mọi sự cầu-xin và hiểu-biết. Tháng tư dương-lịch năm nay một cơn phục-hưng vĩ-đại đã xảy ra tại Buenos Aires — thủ-đô xứ Argentine. Nhà Truyền-đạo tại đây không phải là một người danh-tiếng, cũng chẳng có những máy-móc rầm-rộ gì để hấp-dẫn dân-chúng... thế mà người ta khắp bốn phương đổ về nghe Tin-lành như một dòng nước lũ, 180.000 thính-giả chen-chúc nhau ngồi trên bãi cỏ giữa trời trong một sân vận-động đang lúc trời đông tuyết-giá...

Đây là một cơn phục-hưng! Một cơn phục-hưng vĩ-đại tại Argentine. Hội-thánh đã gặp nhiều khó-khăn trong sự lo đủ chỗ nhóm cho cả một số người quá đông. Nhưng bởi đức-lin của họ Đức Chúa Trời đã dẹp được mọi trở-lực ấy. Đức Thánh-Linh đã hành-động cách hết sức lạ-lùng khiến số người càng lúc càng tăng đến nỗi cả một sân vận-động dùng làm chỗ nhóm đầu-tiên đã chật ních thính-giả, và một khán-đài có thể chứa một trăm ngàn người ngồi cũng không có chỗ chen chân.

Các vị Mục-sư, Truyền-đạo và anh em giáo-hữu phải hết sức mệt-nhọc để tiếp-xúc với đoàn người đông dường ấy, nhưng không ai lấy đó làm khổ cả. Họ tin rằng Đức Chúa Trời đã nhóm đoàn người ấy lại hẳn cũng

có mục-dích nào đó. Vì đó họ hăng-hải và kinh-kiến bắt tay vào phận-sự.

Sự sắp-đặt buổi nhóm này hoàn-toàn do tay của các nhà Truyền-đạo bôn-xứ. Chỉ có một Giáo-sĩ được cử vào ủy-ban tổ-chức, lấy danh-nghĩa ông ta là Mục-sư của một trong các Hội-thánh. Ngoài ra chiếc máy phóng-thanh để giảng thì không có một máy móc nào khác. Cũng không có ban âm-nhạc đặc-biệt nào ngoài ra ban hợp-xướng thường của Hội-thánh, và một chàng thanh-niên đánh đàn « accordéon » để giúp thính-giả dễ bắt giọng hát. Cũng không có những chương-trình đặc-sắc hoặc những sự tổ-chức lớn-lao nào — chỉ có những bài giảng Tin-lành đơn-sơ, những lời cầu-nguyện đơn-sơ, thế mà sự hiện-diện của quyền-lực siêu-nhiên vô-hình đã hút lấy hằng trăm ngàn người chẳng khác nào ngọn gió thổi rụng những trái đã chín mùi.

Mỗi đêm, trời càng lạnh-lẽo tuyết-giá thì dân-chúng lại càng đến nhóm đông-đúc. Họ ngồi giữa trời trong một sân vận-động, dưới một màn trời đông đen tối, và những ngọn gió lạnh buốt tư bề thổi lại. Nhưng sứ-mạng tỏ-tường về thập-tự-giá ở Gò-gò-tha cứ vang dậy mỗi đêm, khiến cử-tọa càng lúc càng thêm đông-đảo, hằng trăm ngàn chỗ ngồi đều chật-ních. Và cứ như thế sau hai tháng, khi những buổi nhóm đã bế-mạc người ta vẫn còn thấy cả khối ô-tô, cam-nhông, xe đồ, và đủ thứ xe cộ ngồn-ngang giữa đường như những chướng-ngại-vật. Đó là những chiếc xe đưa hành-khách từ bốn phương trong xứ Argentine đến sân vận-động để nghe Tin-lành. Sân vận-động này có hai mươi bốn cửa vào, thế mà có nhiều lúc chúng tôi vào cửa nào cũng gặp đông nghẽn những người cũng như chúng tôi

không thể tìm được lối vào. Chúng tôi đứng bên ngoài cúi đầu thăm tạ ơn Chúa; và chúng tôi nghe văng-vẳng một khúc Thánh-ca rất quen-thuộc do một vị Mục-sư trẻ tuổi đang tập cho đám đông hát:

« Tại thập-tự-giá, tại thập-tự-giá, là nơi tôi được thấy ánh-sáng đầu-tiên,

Và gánh nặng của lòng tôi tức thì tiêu tan mất ».

Trước khi buổi nhóm bế-mạc thì tất cả những Kinh-thánh đem ra bán đều không còn một quyển. Tổng cộng 48.931 quyển Kinh-thánh Tân-Cựu-ước, Tân-ước và sách Tin-lành đã được bán ra! (Bác-sĩ Laton Holmgren — một nhơn-viên của Thánh-thơ công-hội cho biết rằng người ta đã cấp-tốc gởi những tàu Kinh-thánh đến Argentine để kịp bán). Mọi người đều đến nhóm sớm trước giờ giảng buổi tối độ năm sáu tiếng đồng-hồ để tìm cho được một chỗ ngồi; ai nấy đều la lớn rằng: « Một quyển Kinh-thánh! Một Kinh-thánh! Bán cho tôi một quyển Kinh-thánh! ».

Các báo-chí tại thủ-đô Buenos Aires đều đăng-tải tin-tức về cơn phục-hung này, có tờ tán-dương có tờ chỉ-trích. Dầu sao thì ít nhất cũng đã có một ông chủ-nhiệm của một tờ báo đã tin Chúa; chính ông này đã đứng lên giữa sân vận-động để làm chứng về đức-tin của mình. Đến giờ giải-tán mọi người đều gào-thét lên: « Xin cứ nhóm nữa! Xin nhóm nữa! » Đáp lại những tiếng kêu thống-thiết ấy các nhà Truyền-đạo chỉ biết trả lời cho họ rằng: « Xin các bạn hãy mau mau về gia-nhập vào Hội-thánh Tin-lành gần chỗ mình hơn hết; khá giữ trung-tín với sứ-mạng mà các bạn đã nghe, và hãy cầu-nguyện xin Đức Chúa Trời cho chúng ta sớm có thể nhóm một lần khác đông-đúc hơn! ». Có những tấm thiệp in sẵn được phân-phát cho những người mới tin Chúa,

trong ấy có ghi danh-sách các Mục-sư Truyền-đạo và các chi-hội trong xứ. Những anh chị em mới tin Chúa chỉ cần ký tên và điền lý-lịch vào trong thiệp; họ cũng tự ý lựa-chọn chi-hội nào gần mình hơn hết để gia-nhập.

Bây giờ các Mục-sư Truyền-đạo và anh chị em giáo-hữu lại phải đối đầu với một nhiệm-vụ nặng-nề, ấy là phải tiếp-xúc với từng người một, trong số hằng ngàn người đã tin-nhận Jê-sus - Christ làm Cứu-Chúa mình. Họ phải lo thăm viếng, dạy Kinh-thánh. Riêng Mục - sư Humberto Garrido, thuộc hội Phước-âm Liên-hiệp, ở Hội-thánh trung-ương Boedo đã có một bản danh-sách một ngàn người tin Chúa. Nhà giảng của ông không còn có chỗ chen chân. Những anh chị em cựu giáo-hữu phải ngồi trong phòng phía sau hoặc đứng ngoài sân nhà giảng để nhường chỗ cho những tân thuộc-viên có thể nghe giảng. Chúng tôi vừa đến thăm chi-hội này, khi bước vào trong nhà giảng thì gặp cả hội-chúng hoàn-toàn mới lạ! Chính chúng ôi cũng phải ngồi dự-thính trong phòng phía sau. Giảng-đường này vừa được xây cất mới đây, chưa trả xong món nợ, thì lại phải lo nới rộng nhà thờ.

Mục-sư Garrido cảm thấy mình không đủ sức lo cho một Hội-thánh to-tác dường ấy, bèn yêu-cầu Mục-sư Fandewud, đến giúp-đỡ mình. Nhưng đồng-thời, Thánh-Linh của Đức Chúa Trời cũng đang hành-động tại khu-vực ấy. Ông Fandewud trả lời rằng: « Hiện giờ tôi rất tiếc không thể đến giúp ông. Nơi đây cũng đang có từng đoàn người đông-đúc. Rất nhiều linh-hồn được cứu-rỗi và một số được chữa lành bệnh-tật. Thành-phố đã cho chúng tôi mượn nhà hát lớn để nhóm lại ». Trong một thành-phố khác, ở cách đó hai trăm dặm về phía bắc, hàng vạn người đứng dưới trời mưa tầm-tã suốt mấy tiếng đồng-hồ

để nghe giảng Tin-lành. Ông Mục-sư tại đó, mắt nhắm lệ, thuật lại cho tôi rằng cả một đoàn người kêu gào mua Kinh-thánh, nhưng không còn quyển Kinh-thánh nào cả. Và cuộc phục-hưng cứ thế tiếp-diễn mãi. Lạ-lùng thay Đức Chúa Trời không nhờ một lợi-khí nào của loài người, nhưng Ngài có thể dùng bất-cứ nam phụ lão ấu miễn là người ấy biết trả giá mình trong giờ thăm viếng của Ngài.

Thuật lại thực-sự này tất-nhiên không khỏi có người hoài-nghi. Nhưng Đức Chúa Trời đã phán rằng: «Lời nói của Ta... chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn đều ta muốn, thuận-lợi công việc ta đã sai khiến nó». Thật vậy, từ trước lời Chúa chưa hề được gieo vào tâm-địa của hàng vạn người tại xứ này dường ấy. Và dưới đây là một vài trong những kết-quả đã thâu-hoạch được:

Trước nhất đây là lời tự chứng của Andrés Bonneau:

«Tôi đã theo học trong một nhà trường của giáo-hội La-mã từ khi lên tám cho đến mười tám tuổi. Độ mười lăm tuổi tôi không còn đức-tin trong Đức Chúa Trời hoặc trong đạo nào khác. Khi rời ghế nhà trường tôi khởi sự đọc tất cả những sách vở luận về thuyết vô thần mãi cho đến khi tôi biến thành một tên cuồng-tin của thuyết này. Từ đó đến nay đã hai mươi năm trời. Vợ chồng tôi nghe có buổi giảng Tin-lành ở sân vận-động, và vì vợ tôi thích đi nghe nên tôi cũng đi theo. Vừa nghe giảng là nhà tôi đã tin Chúa liền, nhưng riêng về phần tôi, tôi vẫn tự quyết-định rằng sẽ không để cho lòng mình chịu một ảnh-hưởng nào. Và tôi ra đi với sự quyết-định ấy! Tôi chẳng cần quan-tâm đến quyền-năng siêu-việt của Đức Chúa Trời có thể cải-thiện tâm-trí của loài người. Nhưng lạ-lùng thay, tôi đã tin Đức Chúa Trời và thừa-nhận Jê-sus-Christ làm Cứu-

Chúa mình. Bây giờ tôi mới biết thế nào là được cứu. Tôi muốn sống cho Cứu-Chúa và cầu-nguyện cho tất cả những ai đang lặn-lội trong bể vô-lín để thỏa-mãn khát-vọng của mình có thể tìm được Nguồn của Sự - sống chơn-chánh là Jê-sus-Christ».

Dưới đây là lời làm chứng của Alfredo Bertoni:

«Bao năm nay tôi đã tìm kiếm khắp mọi chỗ trong đời để mong gặp được một cái gì có thể làm thỏa-mãn nguyện-vọng của lòng tôi, nhưng rồi cuộc vẫn vô hiệu-quả. Trước đây một vài tuần-lẽ, trong khi nghe giảng Tin-lành tại sân vận-động tôi đã tiếp-nhận Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình. Từ đó Chúa đã ngự vào lòng tôi, cất gánh nặng và buông-tha tôi. Giờ đây tôi đang được thỏa-mãn; Jê-sus làm mọi sự của tôi».

Và dưới đây là lời làm chứng của José Rodriguez Balbuena:

«Tôi xin thuật vài giòng vắn-tắt để bạn rõ thế nào tôi đã được sự bình-an trong Đức Chúa Trời. Từ trước tôi đã khao-khát Đức Chúa Trời nhưng không biết làm cách nào để gặp được Ngài. Khi tôi nghe sứ-mạng về sự cứu-rỗi bởi đức-tin đến Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì tôi đã mở lòng ra, và Cứu-Chúa Jê-sus đã cứu-rỗi tôi. Tôi biết rằng tôi đã bước qua ngưỡng cửa của đức-tin sống và giờ đây tôi là con-cái của Đức Chúa Trời».

Trên đây chỉ là vài ba lời làm chứng vắn-tắt của những đôi vợ chồng mới trở lại cùng Chúa tại chi-hội Boedo. Cả năm Hội-thánh trong đô-thành đều chật-ních những người mới tin Chúa.

Ai có thể nghi-ngờ sự Đức Chúa Trời đã thăm - viếng dân-sự Ngài? Nguyện Chúa giúp chúng ta sống trong tinh-thần cầu-nguyện và tin-cậy để Đức Chúa Trời lại có thể trở lại thăm-viếng dân-sự Ngài. — *Thiên-Dân dịch-thuật (theo báo Alliance Weekly và The Prairie Overcomer).*

LÒNG HY-SINH TƯƠI-ĐẸP

NHU ANH-SÁNG MÙA XUÂN

Lại một mùa xuân trở về. Mùa cây cỏ xinh-tươi, những đóa hoa trắng, vàng, tím, đỏ cười múa ngả nghiêng ngửa mỗi khi làn gió mát-dịu thổi nhẹ-nhẹ. Những con bướm nhõn-nhờ bay lượn đôi cánh đập nhẹ-nhẹ bèn những cánh hoa đầy hương thơm bát-ngát. Tiếng líu-lo, riu-rít của những chim đậu trên cành cây như chào mừng một mùa xuân êm-dịu và xinh-đẹp.

Ấy phô-diễn một cảnh của muôn vật lần-lượt đổi mới dưới ánh-sáng của mùa Xuân.

Muốn thực-hiện trọn ý-nghĩa Xuân thì ngay khi đến ngưỡng cửa mùa Xuân này, chúng ta hãy tiêu-diệt hết cả những gì hủ-bại, ươn-hèn, xấu-xí, để cho tốt-tươi, tân-tiến, dũng-cảm, hi-sinh được tự-do nảy-nở dưới ánh Xuân-dương. Để thẳng tiến trong việc làm, hi sinh, dũng-cảm, tôi xin hiến cho quý bạn đọc một thực-sự về lòng hi-sinh.

Vào khoảng thế-kỷ thứ XIV, nước Anh chinh-chiến với Pháp-quốc. Ở tiền-tuyến thành Calais, quân Pháp chống với quân-đội Anh-hoàng ròng-rã 11 tháng trường. Tướng Jean de Vienne Chỉ-huy-trưởng quân Pháp đã bao phen phơi gan trải mật, một dạ anh-dũng, quyết kháng-chiến, không bao giờ chịu hàng-phục. Quân-lực của Anh-hoàng càng ngày càng tăng-viện, thành Calais chẳng may bị bao-vây, nghẹt cả đường vận-tải và tiếp-tế. Lương-thực càng hao-mòn, nhân-dân đói khổ; binh-sĩ ngã lòng vì ma-lực thiếu-thốn đói khổ, làm mất nhuệ-khí chiến-đấu.

Trước cảnh nguy-khốn ấy, mấy vạn dân trong thành lũ-l lượt kéo đến yêu-cầu tướng Jean de Vienne hãy hàng đầu để cứu-vớt bao nhiêu sanh-linh đương đói khổ. Lòng quả-quyết và dạ anh-hùng của Đại-tướng lúc bấy giờ phải nhường chỗ cho những cảm-thông thương-tâm, đau-khổ.

Đã nhận được tin xin cầu-hòa, Anh-hoàng Edouard III liền sai một vị võ-quan đến cửa thành Calais để thương-thuyết với tướng Jean. Sứ-mạng của võ-quan ấy:

— Hoàng-đế Anh-quốc chúng tôi sẵn lòng cho thành Calais đầu hàng, nhưng Ngài có buộc một điều-kiện. Ngài muốn ông phải lựa lấy 6 vị hào-phú trẻ tuổi có danh-vọng trong thành-phố, bảo mỗi vị phải cầm một chìa khóa thành đem nạp lên Hoàng-đế. Thành-phố Calais tiền, hậu, tả, hữu tất cả có 6 cửa, nên phải có 6 chìa khóa để quân-đội Anh-hoàng mở cửa kéo quân vào. Hoàng-đế tôi lại muốn rằng 6 vị phú-hào đó phải tự trói tay lại, phải đi chơn không, phải cạo trụi tóc và tất cả y-phục chỉ được mặc một cái quần mà thôi. Sau khi đem nộp chìa khóa cửa thành rồi, sáu vị hào-phú ấy không được về xứ mà phải để cho hoàng-đế trọn quyền sử-dụng tánh-mạng họ.

Nghe điều-kiện nhục-nhã đau-đớn ấy, tướng Jean nổi giận vô-cùng, song cố nén giữ nét mặt bình-tĩnh, ông hẹn hôm sau sẽ phúc-đáp.

Tướng Jean với vẻ mặt căm-hờn vô-hạn quay về với dân thành Calais. Khi nghe Đại-tướng về, mọi người trong thành, già, trẻ, bé, lớn với sự

hồi-hộp lo-sợ mất bình-tĩnh vì đã đói quá rồi, chạy tới ngóng nghe tin tức giảng-hòa. Đại-tướng đưa cặp mắt đầy giọt lệ nhìn qua muôn nghìn dân chúng, rồi nói cách run run giọng bi-ai rằng:

— Anh em ơi! Chúng ta không thể cầu-hòa được vì nhục-nhã đau-đớn lắm! Rồi ông tiếp kể những điều-kiện mà Anh-hoàng đã buộc.

Ai nấy nghe qua đều cảm-tức và cảm-động. Có mấy thanh-niên hô to: «Nơi vậy, chúng ta không thể cầu-hòa được, thà để chết cả với nhau.» Còn những người khác gục đầu xuống sụt-sùi khóc-lóc ra vẻ thất-vọng bi-ai. Thấy cảnh đau lòng xót dạ khôn tả cho xiết!

Bỗng đâu có một người trạc tuổi trung-niên, ăn-mặc rất sang-trọng ra vẻ một phú-hào đứng ra nói lớn rằng:

— Lúc này chính lúc Thượng-đế thử lòng chúng ta. Chính là lúc ta phải nên cân-nhắc điều nào lợi, điều nào hại. Thừa anh em, sáu mạng người vẫn là quý, nhưng đối với sáu muôn mạng của chúng ta đây nó vẫn là nhỏ, dầu rằng là sáu mạng của phú-hào. Hoàng-đế nước Anh thật vô-nhân-đạo trong khi buộc ta những điều-kiện dã-man ấy; song chúng ta còn vô-nhân-đạo hơn, nếu chúng ta không chịu nhin-nhục một chút để làm tròn một việc nhân-đạo. Trong hơn-loại ai lại không biết danh-dự, song cái cảnh bị buộc bởi quyền-thế như vậy biết sao? Nói xong người ấy liền đến bên cạnh tướng Jean de Vienne tình-nguyện làm người thứ nhất chịu hi-sinh cho công-cuộc chiến-đấu.

Đó là vị phú-hào giàu-có nhất trong thành Calais. Cái gương hi-sinh của người liền được 5 phú-hào khác noi theo và như vậy mới đủ số sáu người cầm chìa khóa theo điều-kiện bị buộc.

Họ vui-vẻ làm cho đúng điều-kiện mà Anh-hoàng đã buộc để cứu-vãn tình-hình nguy - ngập của thành và bao nhiêu sanh-linh được yên vui thoát cảnh lâm - than đau thương. Thật là may quá, may cho thành Calais, may cho bao nhiêu người trong thành vì đã có 6 người hi-sinh đường ấy. Sự hi-sinh đó thật tươi-rạng như ánh-sáng mùa Xuân.

Hỡi các bạn thanh-niên yêu-quý, các bạn hớn-hở vui xuân, hãy tưởng-nghĩ đến tuổi thanh-xuân, mà đem sức xuân mình để phụng-sự Chúa Xuân.

Ngày nay việc của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam nhiều gấp đôi, ba trong tình-trạng vô cùng khó-khăn. Chúa Xuân đang cần lòng dũng-cảm và đức hi-sinh của quý bạn để Hội-thánh được vững-vàng và tồn-tại. Điều-kiện của Hội-thánh Tin-lành ta là: SÁP-NHẬP hay đóng cửa, hay tiến luôn. Gây-dựng để Hội-thánh được tiến là: TIỀN-CỬA, SỨC-LỰC và CÔNG-TÁC của con-cái Chúa. Mà nhất là các bạn đang hãy còn tuổi thanh-xuân, đầy hứa - hẹn, đầy năng - lực, đầy bầu nhiệt-huyết.

Chúa và Hội - thánh Ngài đang trông-cậy vào lòng hi-sinh hầu việc của quý bạn. Quý bạn hãy nghe lại lời của phú-hào hi-sinh tại Calais rằng: «..... song chúng ta còn vô-nhân-đạo hơn, nếu chúng ta không chịu nhin-nhục một chút để làm tròn một việc nhân-đạo...»

Vậy, đang khi anh em chị em tận-tụy trong chức-vụ vì là một việc cao-quí hơn đời bội phần, hãy nghe lời Phao-lô khuyên: «Anh em hãy tỉnh-thức, hãy vững-vàng trong đức-tin, hãy dốc chí trượng-phu và mạnh-mẽ. Mọi điều anh em làm hãy lấy lòng yêu-thương mà làm.»

Nhưng kết-quả tốt-đẹp bởi việc ta làm không phải do gió Xuân thổi lại,

(Coi tiếp trang 37)

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

Một Cuộc Xuất-Hành

Người ta chỉ biết hôm ấy là ngày mười bốn tháng giêng. Tại Ê-díp-tô náo-động lạ-thường. Trên nét mặt dân bản-xứ lộ vẻ bơ-phờ vì chín tai-nạn mà Đức Chúa Trời cậy miệng Môi-se giáng xuống, còn vương-vấn trong tâm-trí họ. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên là dân ngụ-cư thì khác hẳn. Họ bình-tĩnh chờ-đợi giờ xuất-hành trong năm mới.

Hoàng-hôn vừa bữa-giăng đầy đó. Dưới mái nhà gạch, bên ngọn đèn dầu phụng, nàng Ti-Phi đang cùng con trai lớn làm thịt chiên. Chiên con sạch-sẽ, không tì-vết gì cả. Cậu con trai lấy dao phay chọc huyết. Nàng Ti-Phi bưng một chậu sành hứng huyết và lạnh-lẹ lấy chùm kinh-giới nhúng vào, đem bôi lên mày và hai cây cột cửa. Mày dầu trời nhá-nhem tối, song vết huyết đỏ tươi vẫn hiển-hiện rõ-ràng, khiến cho người thiếu-phụ liên-tưởng đến giờ-phút thiêng-liêng mẫu-nhiệm.

Nàng và con đã quay chiên xong. Thịt chiên thơm nức, nhều ra từng giọt mỡ vàng trong. Những ổ bánh không men nho nhỏ, những đĩa rau đắng xanh um lẫn-lóc quây-quần bên cạnh, như kêu-gọi khứu-giác và vị-giác mọi người. Tiệc đã xong, cửa đã gài then, nhưng còn thiếu ông chủ gia-đình. Chồng nàng đi làm chưa về. Chàng cũng là người Hê-bơ-rơ. Chàng làm cai thợ hồ cho các đốc-dịch của Pha-ra-ôn. Tánh chàng nóng như lửa. Lòng tin-kính của chàng chẳng khác nào một chiếc phong-vũ-biểu. Gặp ngày hội-hè, chàng cũng ăn chung của cùng, cũng uống rượu đế, cũng ngồi gần cạnh con bài lá bạc với người Ê-díp-tô. Gặp lúc thờ-phượng Đức Chúa Trời, chàng cũng có mặt, song tâm-trí đều dễ hết vào xứ Ê-díp-tô. Đối với đồng-bào Y-sơ-ra-ên, chàng thường

gắt-gồng. Chàng cũng tra tay đánh-đập, hà-khắc những người làm gạch, có thể nói lòng kính-mến Chúa và thương-yêu người lúc ban đầu chẳng còn tồn-tại trong chàng.

Nàng Ti-Phi nóng ruột quá. Sắp khuya rồi mà chồng chưa về. Ban sáng nàng đã dặn kỹ là chiều nhớ về sớm vì tối nay Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống một tai-vạ cuối-cùng để vạch đường giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên xuất-bành tới đất hứa. Bỗng có tiếng đập cửa. Nàng Ti-Phi mở cửa và cười lên, vì chồng đã về. Nhưng nàng liền thay-đổi thái-độ, bởi có mặt chồng đỏ gay và chân đi liềng-xiềng. Dúi chồng vào, nàng ghé miệng thở-thở: « Khuya rồi, thiên-sứ của Đức Chúa Trời sắp kiểm-soát trong xứ và hành-hại các con trai đầu lòng. Tôi đã dọn lễ Vượt-qua, mình hãy cầu-nguyện xin Chúa tha tội và dùng bữa. Chúng ta phải sẵn-sàng nghe lệnh của lãnh-tụ Môi-se để xuất-hành ». Men rượu nặc-nồng, chàng đáp lại một giọng lè-nhè: « Xuất-hành cái gì? Ở Ê-díp-tô chẳng sướng hơn sao? Thịt có, cá có, nhà có, đất có, chức-tước có, vào đồng-vắng làm cái gì? Năm mới mà phải chạy, mà thiếu thịt mỡ, dưa, hành, rượu mạnh đỏ, thì ở đây thà chết còn sướng hơn... ».

Có tiếng kêu la inh-ỏi khắp xứ Ê-díp-tô. Mùi tử-khí xông ra tứ phía. Trong bầu trời đen kịt, thiên-sứ của Đức Chúa Trời đang bay liệng san-sát các mái nhà để nhìn những vết huyết ng ài cửa mà vượt qua. Một lát sau, có tiếng trống, tiếng chiêng nổi lên, rồi tiếp theo những tiếng Hê-bơ-rơ « Xuất-hành, Xuất-hành » vang-dội. Hàng hà người và vật kéo đi trong đêm tối, dưới những bó đuốc lập-loè. Họ đi

đầu?— Họ đang thẳng đường đến Su-cốt để vượt qua Biển-đỏ cho thoát khỏi ranh-giới Ê-díp-tô. Trong số họ, người ta nhận thấy có một thiếu-phụ đang dìu chõng trên lưng ngựa. Bên cạnh nàng có cậu con trai đang lùa bầy súc-vật chất đồ nặng-trữ. Đây là nàng Ti-Phi, người thiếu-phụ đầy lòng kính-mến Chúa, nên đã can-đảm và cương-quyết thẳng mọi nghịch-cảnh, mọi quyền-lợi, để dẫn-dắt gia-đình vào cuộc xuất-hành năm mới.

Các bạn gái thân-mến! Ê-díp-tô làm hình-bóng về thế-gian ngày nay. Lúc còn măng sữa, chính Chúa Jêsus cũng đã được Đức Chúa Trời đem ra khỏi nước Ê-díp-tô (Ma 2: 15). Thánh Phao-lô đã khuyên chúng ta: «Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin. Bởi vì cộng-bình với gian-ác có lợi-hiệp nhau được chăng? Sự sáng và sự tối có thông-đồng nhau được chăng?» Bởi vậy Chúa có phán rằng: «Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân-rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá-động đến đồ ô-uế, thì ta sẽ tiếp-nhận các ngươi. Ta sẽ làm Cha các ngươi, các ngươi làm con trai con gái ta, Chúa Toàn-năng phán như vậy» (II Cô 6: 14, 17, 18). Nhưng các bạn! Lắm lúc chúng ta muốn ra khỏi thế-gian, nhưng gặp phải nhiều chướng-ngại-vật, như gia-đình, chức-việc trong xã-hội, hoặc là bạn-bè và lắm lúc chính vì người bạn tri-kỷ của ta nữa. Vậy bạn gái chúng ta phải làm thế nào? Bây giờ chúng ta hãy hạ mình xuống, khiêm-nhường để nhìn-nhận trước mặt Chúa rằng: «Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi» (Phil. 4: 13).

Tháng này là tháng giêng đầu năm mới, vậy các bạn gái đã khởi-sự xuất-hành khỏi «Ê-díp-tô» chưa? Nàng Ti-Phi mà tôi vừa thuật trên, đang gọi bạn và chờ bạn đáp lời!

— Cô N. L. (Cao-nguyên T. V.)

TIN BUỒN

• LỘC-THUẬN. —

Cụ Võ-văn-Thời, 64 tuổi, thân-sinh thầy Võ-văn-Đê (hiện là sinh-viên ở Trường Kinh-Thánh Đà-nẵng) đã nghỉ yên trong Chúa đêm 25 tháng 11 năm 54. Cụ đã tin Chúa khi Hội-thánh Mỹ-tho mới mở, cũng trung-tín hầu việc Chúa cho đến ngày qua đời.

Lễ an-táng đã cử-hành cách trọng-thể tại giảng-đường Tin-lành Lộc-Thuận vào lúc 3 giờ chiều ngày 26/11/54, rất vinh-hiễn danh Chúa.

Thay mặt cả tín-giáo Hội-thánh Lộc-thuận tôi xin chia buồn cùng thầy Võ-văn-Đê và cả tang-quyển. Cầu xin Chúa an-ủi nhiều. — *Truyền-đạo Phạm-văn-Nghi, Lộc-thuận.*

DALAT. —

Em Nguyễn-thị-Hiệp, 17 tháng, con ông bà Cháp-sự Nguyễn-Tân, đã ngủ yên trong Chúa ngày 2 tháng 12 năm 1954 lúc 6 giờ sáng.

Tang-lễ đã cử-hành rất long-trọng tại giảng-đường Chi-hội Dalat, dưới quyền Chủ-tọa của cụ Mục-sư bôn-hội, lúc 9 giờ rưỡi ngày thứ sáu 3/12/54. Đồng dự-lễ có cụ Hội-trưởng M.S. Lê-văn-Thái và quý-quyển, Ông M. S. Truyền-giáo Phạm-văn-Năm, cùng các nhơn-viên B. T. S., B. T. N., đại-diện nhà in Tin-lành... đã đưa đám xác em Nguyễn-thị-Hiệp về nơi yên nghỉ cuối cùng tại nghĩa-địa Tin-lành Dalat.

Nguyện Chúa dùng lời Ngài trong Thi 90: 1-10; Truyền 3: 1-14; I Tê 4: 13-18, lời Kinh-thánh đọc trong lúc hành-lễ, an-ủi ông bà Tân cùng quý tang-quyển trong lúc đau thương này. Và nguyện Ngài tỉnh-thức các con-cái Chúa sẵn-sàng để ứng-hầu trước mặt Chúa lúc qua đời hoặc lúc Chúa tái-làm. — *Thor-ký H.T. Đào-hữu-Phỷ.*

Bản báo xin thành-thật chia buồn cùng các quý tang-quyển. Cầu Chúa an-ủi mọi bề. — T.K.B.

TÒA GIẢNG TIN - LÀNH

NGƯỜI MỚI TRONG NĂM MỚI

*« Vây, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới ;
những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới » (II Cô 5 : 17)*

Lòng tôi cuống lên những rạo-rực, vì, thưa quý độc-giả, anh em đua nhau sắm - sửa các thức chơi xuân. Có người đã nhận được « cát vi - dit » (carte de visite) của các bạn phương xa gửi đến chúc năm mới ; có người đang in những « cát » rất hoa-mỹ, có cả ảnh xinh-xinh, trên mỗi nỡ nụ cười tươi-thắm, và sắp gửi đi tặng lại. Cảnh từng-bưng ấy khiến tôi không thể ngồi yên, nên hơn dịp năm mới sắp đến, tôi có ít giờ đồng chữ đơn-thành gửi chung bạn đọc, dù đã quen biết hay chưa, để thay danh-thiếp, với mục - đích gì, mong độc - giả đọc và suy-nghĩ.

Thưa quý độc-giả, con mắt thẩm-mỹ của người đời thì ưa nhìn cái gì cũng cho cân-đối, mà có cân-đối mới đẹp. Vì như có người làm được cái nhà mới, thì muốn giữa nhà ấy được đặt bộ bàn ghế mới ; tậu được chiếc xe mới, thì không muốn có bộ - phận nào cũ còn sót lại. Các cụ nhà nho ta xưa, vốn có lắm cụ sợ nước, thế mà đến chiều ba mươi Tết, cũng gắng-gượng tẩy-uế một bữa, cho thân-thể được tương-xứng với bộ lễ-phục nằm dưới dáy rương ngót năm, sắp được đem ra khoác vào để đón phút giao-thừa. Xem thế thì thấy tâm-lý chung là khi cảnh-vật thay đổi, thì những cái gì lệ-thuộc vào cảnh-vật ấy, cũng cần được đổi thay mới hợp-lý vậy.

Đương khi muôn hoa đua nở trăm hồng nghìn tia để cùng nhau đón rước

chúa xuân, không ai bảo ai, chắc mỗi người đều đã chuẩn-bị cho mình đủ các nhu-cầu thuộc-thể : nào áo nầy quần kia, giày nầy mũ nọ. Phải, năm mới thì người phải mới, chí-lý lắm. Nhưng tôi viết đây không có ý nhắc cho quý độc-giả phải lo các vật-liệu mới cho mình để thích-dụng trong năm mới đâu ; vì sự đó, tôi tưởng độc-giả đã tự-liệu đầy đủ rồi. Tôi muốn bày tỏ cùng quý độc-giả một quan-niệm mới khác : sự mới thuộc-linh có tương-liên đến sự cứu-rỗi linh-hồn, nhân lúc cảnh tiêu-sơ của tiết đông-thiên sắp tàn-tạ, để nhường chỗ cho một mùa xuân tươi mới sẽ đến.

Thưa quý độc-giả, thiết-tưởng chúng ta có cả các sự mới, cái mới của thế giới tiến-bộ cùng-tốt : thế-giới nguyên-tử ; mỗi người đang quay cuồng với luồng sóng vật-chất của thế-kỷ hai mươi nầy không biết chán ; song nếu có lúc nào độc-giả thử ngưng-thần giây lát, suy-nghĩ đến tương-lai mình, chắc quý độc-giả cũng phải tắt lười như Thánh Phao-lô rằng : « Khốn-nạn cho tôi, ai có thể cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết nầy ! » Nhà văn-hào Nga, Tolstoi đã viết : « Lương-tâm loài người không thể dịu lại bằng những sáng-chế tối-tàn, nhưng chỉ bằng một cuộc sống mới ». (La conscience des hommes ne peut pas être apaisée par de nouvelles inventions, mais seulement par une nouvelle vie) Kinh-thánh dạy rằng : *« Vây, nếu ai ở trong Đấng Christ thì nấy là người*

dựng nên mới...) Thì ra cái mới bề ngoài đã cần, song cái mới bề trong lại cần bội-phần hơn. Cái mới bề ngoài sẽ cũ; năm mới qua, cái lột mới sẽ biến; nhưng ai ở trong Đấng Christ thì mới mãi, vì, «trời đất sẽ bị hư-hoại song Chúa hằng còn... Trời đất sẽ cũ mòn... song Chúa không hề biến-cải, các năm Chúa không hề cùng, (Thi. 102 : 26-27). Vì sao chúng ta phải được dựng nên mới? Sự được dựng nên mới có lợi gì? Đức Chúa Jêsus đã từng phán: «Nếu một người chẳng sanh lại thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời». Sự lại-sanh này không phải chết đi để luân - hồi biến-kiếp như giáo Bà-la-môn chủ-trương; nhưng trong câu chuyện với Ni - cô - đem, Đức Chúa Jêsus đã dạy: «Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh-Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời». Quý độc-giả và tôi, chúng ta thấy đều bị đặt dưới quyền của luật-pháp, làm tội-mọi cho sự tội và sự chết; nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời «vì lòng yêu-thương lớn của Ngài đem yêu-thương chúng ta nên, trong khi chúng ta còn là người tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết». Bởi công-lao thập-tự-giá mà «bây giờ chúng ta đã chết về luật-pháp, là điều bắt-buộc mình, thì được buông-thả khỏi luật-pháp dặng hầu-việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh-Linh» (Rô 7 : 6). Nếu quý độc-giả bằng lòng tiếp nhận lẽ-thật trên, thì ngay giờ này Chúa sẽ ngự-trị cõi lòng quý độc-giả, Ngài sẽ «ban lòng mới cho quý độc-giả, và đặt thần mới trong quý độc-giả, Ngài sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt chúng ta», đổi nó ra mềm-mại; biến nhục-nhân thành tuệ-nhân, để nhìn «thấy sự lạ-lùng trong luật-pháp của Ngài»; hẳn quý độc-giả sẽ cảm thấy lòng xuân phơi-phới, xứng đáng hưởng phước-hạnh mới của Chúa muôn xuân trong năm mới này vậy.

Lại một điều nữa : khi Đức Chúa Jêsus đã gánh-vác tội-lỗi loài người và Ngài chịu chết thay, xác Ngài bị chôn, thì đồng-thời người ta đã chôn với xác Chúa tất cả tội-lỗi của loài người mà Ngài cứu-mang; nên khi Ngài đã bứt đứt cái giây trói của tử-thần mà sống lại, thì cũng đồng sống lại với Ngài trong sự vinh-hiến vĩnh-viễn, sức sống mới của thiên-giới. Vậy, nếu chúng ta bằng lòng đồng chết với Chúa về tội-lỗi mình, thì chúng ta sẽ được đồng sống lại với Ngài và «mặc lấy người mới, là người đang đổi ra mới, theo hình-tượng Đấng dựng nên người ấy...» Chúng ta phải để *những sự cũ qua đi*, cùng chôn với Chúa tất cả cái gì của xác-thịt như: gian-dâm, ô-ước, lòng-tuông, thờ hình-tượng v. v... (Ga 5 : 19-20). Tôi nhớ lại mỗi lần năm mới đến, thì người ta lo thanh-toán nợ-nần trước, vì không ai muốn nợ-nần ấy kéo sang đầu năm, cũng không ai muốn bị đòi nợ trong năm mới. Cũng vậy, chúng ta nợ xác-thịt lắm điều. Muốn tận-hưởng sự thơ-thời của tâm-thần mình trong năm mới, ngay giờ đây quý độc-giả hãy cậy quyền-năng của Thánh-Linh mà chôn vùi tất cả; quý độc-giả không thể cậy sức riêng mình, vì «tôi không làm điều mình muốn, song làm điều mình ghét», (Rô 7 : 15)... và đồng-thình với Đa-vít rằng: «Đức Chúa Trời ôi! xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong-sạch, và làm cho mới lại trong tôi một thần-linh ngay-thắng» (Thi 51 : 10).

Khi đã được dựng nên mới, đã cùng Đấng Christ chôn sâu các việc cũ rồi, thì quý độc-giả sẽ thấy «*mọi sự đều trở nên mới*» cách tự-nhiên, không do khổ-tu, không bởi giáo-lý nhân-tạo; bèn là do đức-tin đến quyền-phép Con Đức Chúa Trời mà được ban cho cách nhưng-không. Theo thông-lệ, mỗi lần năm cũ qua, năm mới đến, người ta dù có nghèo đến đâu, cũng rán sức

tạo cho mình ít thức cần, để «khề-khà ba bữa Tết»; rán sức sắm cho được bộ «lốt» mới, mong dùng nó trước nhứt vào việc đi chúc nhau. Tung-tung sáng, đã lo trau-tria, rồi cuộc hành-trình khởi-sự. Người ta đi từ cứ-diềm đến nơi gần, rồi đến nơi xa; chúc thân-thuộc gần, đến bằng-hữu xa, để thêm vẻ đậm-dà tình hữu-nghị; và lời chúc không ngoài mấy câu trong «bồn cũ soạn lại» là: «Đa-tử, đa-tôn, đa phú-quí; đắc tài, đắc lợi, đắc bình-an». Các cụ thì thường nhường cho con cháu đi, còn mình thì ngồi nhà, rọc hồng-đơn viết ít chữ: «Ngũ phước lâm môn» dán trước cửa, để tự chúc cho mình. Sự chúc như thế đã thành lệ-định, bất di bất dịch tự bao giờ. Đến đổi thấy cái tập-quán quá in sâu vào lòng người như thế, nhà thơ trào-phúng Tú-Xương đã phải mỉa-mai bằng những câu:

*«Lẳng-lặng mà nghe nó chúc nhau,
Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu.
Phen này ông quyết đi buồn cõi,
Thiên-hạ bao nhiêu đũa giả trầu...»*

Quý độc-giả xem, loài người muốn phước lắm. Coi kìa, mới năm rồi và những năm về trước, người ta há đã chẳng từng chúc nhau như thế ư? Nhưng thời-gian qua, các phước-hạnh mà người ta chúc nhau, chưa được hưởng cách thỏa lòng, thì nó lại cũng

cùng với thời-gian mà cũ đi, và trôi vào quá-khứ. Vì thế, cứ mỗi độ xuân về, gió xuân hiu-hắt, thì người ta lại kéo nó ra mà hăm lại.



Hỡi quý độc-giả thân-mến, loài người dù chỉ mong có năm thứ phước thôi, mà mỗi năm đã hao hơi tổn tiếng chúc nhau; có khi phước cố chúc không được hưởng, mà họa cố tránh lại dèo-bòng. Nhưng «Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời» (Êph. 1:3) mà chúng ta không tốn gì cả. Vậy quý độc-giả hãy hạ mình ăn-năn tội, tin Đức Chúa Jê-sus, thì Ngài sẽ ban cho độc-giả hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới... (Khải 2:17). Như vậy, chúng ta sẽ được làm người mới, tức là người thuộc về Đức Chúa Jê-sus, quý độc-giả sẽ được hưởng sự an-bình mới trong năm mới đến đây vậy. Mong rằng, ít ngày tới đây, tôi sẽ được gặp quý độc-giả trong sự thông-công với Đức Chúa Trời, với cả một tấm lòng mới, để tôi cùng quý độc-giả sẽ hòa-tấu ngợi-khen Cha Chí-nhơn của chúng ta trong năm mới, như lòng tôi đang mong-ước.

— Học-sanh Bùi-Khương.

TIN TỨC HỘI - THÁNH

(Tiếp theo trang 12)

ông Phạm-văn-Hỉ 100đ.00; ông Đái-văn-Chính 200đ.00; cô Trần-ngọc-Anh 300đ.00; bà Lê-thị-Út 200đ.00; ông Nguyễn-dinh-Khoan 500đ.00; Thầy Sáu Luận 100đ.00; ông Nguyễn-phú-Thủy 200đ.00; ô. Đốc-học Minh 100đ.00; ông Nguyễn-văn-Ruộng 200đ.00.

Hiện Hội-thánh đang mong có số tiền nhiều hơn nữa để sửa chữa nhà Chúa và tư-thất lại, vì nhà Chúa lúc dời đi làm toàn bằng cây dầu cũ, mà

tuổi cái nhà ấy đã gần 30 năm rồi. Vậy mong quý ông bà con-cái Chúa khắp nơi nhớ đến chúng tôi và cầu-nguyện cho Hội-thánh Gò-công, để Chúa cho có số tiền dự-định để sửa-sang lại nhà Chúa sau này, và Hội-thánh có đủ ơn để lo nền tự-túc, và tự-trị tự-lập, hầu danh Chúa được cả-sáng và nước Ngài mau đến. Amen.

— Ông và bà Mục-sư Nguyễn-văn-Tôi

LỊCH-TRÌNH TIN CHÚA JÊSUS

(Tiếp theo trang 17)

dành bỏ dở-dang, rời gia-đình lại phải nay đây mai đó, sống trong một cảnh rất là quanh-hiu. Nhưng Đức Chúa Trời của tôi là Đức Chúa Trời hằng sống và là Cha từ-ái, mặc dầu khi loạn-lạc mà gia-đình tôi sống bất-cứ trong một hoàn-cảnh nào cũng cảm thấy có Ngài ở bên cạnh để giúp-đỡ, dìu-dắt chúng tôi. Nhờ phước Ngài, từ ngày sông đong, nước ngừng, lúc nào gia-đình tôi cũng được sống bình-an, còn nói đến cảnh lưu-lạc của chúng tôi không khác gì cái cảnh của dân Y-sơ-ra-ên trong đồng-vắng, và chúng tôi chỉ hơn là không phàn-nàn oán trách nổi gì. Đến ngày 16 tháng 9 năm 1948, gia-đình tôi được ơn Chúa dắt đưa về tới Hà-nội, lúc này là mới thoát được cái nạn tản-cư điêu-dứng, lại được sự tiếp-trợ của Chúa do quản-gia Ngài là ông Mục - sư Smith, ông M. S. Lê-văn-Thái, quý ông M.S. Trần-văn-Đê, Tôn-thất-Thùy cùng các con-cái khác của Chúa. Đến ngày 17 tháng 10 năm 1948 gia-đình tôi trở về Hải-phòng là nơi sinh-trưởng linh-mạng của chúng tôi. Nhờ ơn Chúa,

tôi lại được hân-hạnh trở lại chức-vụ rao - giảng Tin-lành bằng lòng Chúa... (?) dưới sự bảo-trợ của Đức Thánh-Linh. Năm 1950 nhờ ơn của Chúa tôi lại được thêm một trách-nhiệm nữa là trông-nom phòng sách Thánh - Kinh, hằng ngày được tiếp xúc rất đông với con-cái Chúa, được nhiều người tới xem lời truyền giảng của Chúa và cũng có một số người đã tin Chúa.

Hiện nay gia-đình tôi kể ra cũng vẫn còn trong cảnh cần phải nhờ ơn Chúa tiếp-trợ mọi phương-diện, nhờ tôi-tớ của Chúa đoái-tưởng mà cầu-nguyện thêm cho, mới mong đủ sức để hằng ngày hầu-việc Chúa cho tới khi Ngài đến.

Hiện nay gia-quyển tôi đã phải tản-cư vào Saigon rồi.

Tôi thành-thực lược thuật bước thiên-lộ và cảm ơn Chúa đã ban phước cho tôi và gia-đình tôi nhiều sự may mắn.

— Hà-hữu-Quảng.

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

(Tiếp theo trang 31)

cũng chẳng phai do hương Xuân đưa đến. Muốn thỏa-vọng cần phải hi-sinh tranh-đấu trong việc mình.

Vậy thì, trong khi thường Xuân, hãy biết rằng chúng ta đang gặp trời Xuân để lướt qua đoạn đường gay-go và nguy-hiểm...

Các quý bạn Thanh-niên phải bị đòi lòng hi-sinh mới-mẽ và triệt-để

dành cho Chúa, Đấng đã hi-sinh vì mạng-sống ta.

Để thẳng tiến đến một Hội-thánh Tin-lành Việt-nam mới-mẽ và một Hội-thánh hoàn-toàn tự-trị tự-lập, là Hội-thánh thật-sự của người Việt-nam.

Mục-sư Nguyễn-văn-Thái.



NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT GỬI

Ông Lưu-văn-Mao

Nhà in Tin - lành. Đà-lạt
Giấy phép số 1077 T.T.Đ. ngày 22-12-54
